**G.A DẠY THÊM KNTT LỚP 7, KÌ II**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 1:**

**ÔN TẬP**

**BÀI 9. HOÀ ĐIỆU VỚI TỰ NHIÊN**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**I. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù: Ôn tập các đơn vị kiến thức trọng tâm của bài học 9:**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của VB thông tin, cách triển khai, vai trò của các chi tiết, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn VB; nhận biết được đặc điểm VB giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. Từ đó, làm được các bài tập đọc hiểu GV giao.

- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo trong VB thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của các từ có yếu tố Hán Việt đó, giải quyết được các bài tập tiếng Việt.

- Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**2. Năng lực chung:**

**- Tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.

**- Giao tiếp và hợp tác**: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ nhóm học tập để thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Phẩm chất**

- Chăm chỉ; tích cực ôn tập.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**Máy vi tính, máy chiếu (hoặc tivi) kết nối mạng.

**2. Học liệu:** Ngữ liệu tác phẩm, phiếu học tập, bài tập đọc hiểu tham khảo.

**C. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC ÔN TẬP**

**Nguyễn Trọng Cường. GV trường thcs Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An. Gmail:**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Giúp HS nhắc lại các bài học, chú ý vào việc thực hiện nhiệm ôn tập.

**2. Nội dung:** HS trình bày vào khung, phiếu.

**3. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS: **Điền thông tin để hoàn thành bảng sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| **1. Đọc – hiểu văn bản** | **Đọc hiểu văn bản:**  **\*Đọc - hiểu các văn bản**:  - VB1: …  - VB2: …  - VB3: … |
| **Thực hành tiếng Việt:…** |
| **2. Viết** | **Viết:…** |

**\*ĐÁP ÁN:**

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| **1. Đọc – hiểu văn bản** | **Đọc hiểu văn bản:**  **\*Đọc - hiểu các văn bản**:  + VB1: *Thuỷ tiên tháng Một* (Thô-mát L.Phrít-man).  + VB2: *Lễ rửa làng của người Lô Lô* (Phạm Thuỳ Dung).  +VB3: *Bản tin về hoa anh đào* (Nguyễn Vinh Nguyên). |
| **Thực hành tiếng Việt:** Cước chú và tài liệu tham khảo; giải nghĩa từ Hán Việt. |
| **2. Viết** | **Viết:**Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS báo cáo sản phẩm.

- GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập**

- HS khác nhận xét sản phẩm.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, giới thiệu nội dung ôn tập bài 8:

**HOẠT ĐỘNG 2. ÔN TẬP**

**ÔN TẬP VĂN BẢN THÔNG TIN**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ THỂ LOẠI**

**\*GV cho HS nhắc lại:**

1. *Các đặc điểm của văn bản thông tin.*
2. *Cách đọc Vb thông tin.*

**1. Đặc điểm văn bản thông tin:**

**\*Khái niệm:***là văn bản được viết để truyền đạt thông tin, kiến thức. Loại văn bản này rất phổ biến, hữu dụng trong đời sống. Nó bao gồm nhiều thể loại: thông báo, chỉ dẫn, hướng dẫn sử dụng sản phẩm, các văn bản hành chính, từ điển, bản tin…*

**\*Cách triển khai ý tưởng và thông tin:**

- *Triển khai theo trật tự thời gian;*

*- Theo quan hệ nhân quả;*

*- Theo góc nhìn khác nhau về sự vật hiện tượng;*

*- Theo từng bộ phận của đối tượng.*

**\*Căn cứ để lựa chọn cách triển khai:** *phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng, vào mục đích viết và hiệu quả tác động đến người đọc.*

**2. Cách đọc văn bản thông tin**

- Đọc tiêu đề, xác định được đối tượng được đề cập đến trong văn bản.

- Đọc lướt và phát hiện các thông tin chính/nổi bật của văn bản.

- Chú ý, đọc kĩ các thông tin chính/nổi bật, các chú thích, thuật ngữ chuyên sâu được sử dụng trong văn bản.

- Xem xét các tranh, ảnh, sơ đồ, bảng biểu (nếu có), kết nối chúng với thông tin của văn bản, xem chúng có tác dụng như thế nào đối với việc thể hiện nội dung thông tin của văn bản.

- Liên hệ với trải nghiệm của bản thân hoặc với thực tiễn đời sống.

**B. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ VĂN BẢN**

**\*Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 02 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một VB.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | + VB1: *Thuỷ tiên tháng Một* (Thô-mát L.Phrít-man). | + VB2: *Lễ rửa làng của người Lô Lô* (Phạm Thuỳ Dung). |
| **Kiểu văn bản** | *…* | *…* |
| **Các phương thức biểu đạt** | *…* | *…* |
| **Giá trị nghệ thuật** | *…* | *…* |
| **Giá trị nội dung, ý nghĩa** | *…* | *…* |

\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | + VB1: *Thuỷ tiên tháng Một* (Thô-mát L.Phrít-man). | + VB2: *Lễ rửa làng của người Lô Lô* (Phạm Thuỳ Dung). |
| **Kiểu văn bản** | Văn bản thông tin | Văn bản thông tin |
| **Các phương thức biểu đạt** | *Nghị luận, thuyết minh* | *Nghị luận, thuyết minh, miêu tả, tự sự* |
| **Giá trị nghệ thuật** | - Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả.  - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa thông tin khoa học với những quan sát trải nghiệm của bản thân.  - Sử dụng những số liệu chính xác, có căn cứ thuyết phục.  - Nhan đề ấn tượng, gợi suy đoán; nhiều chi tiết mang tính điển hình. | - Trình tự giới thiệu khúc chiết, mạch lạc;  - Cách trần thuật và miêu tả chi tiết, tỉ mỉ;  - Lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh.  - Câu văn ngắn gọn, giàu sức gợi, cuốn hút người đọc.  - Kết hợp kênh chữ và hình ảnh giúp người đọc hình dung rõ về lễ rửa làng. |
| **Giá trị nội dung, ý nghĩa** | - Văn bản đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trên Trái Đất đang diễn ra với những hiện tượng thời tiết vô cùng bất thường và cực đoan. Từ đó, giúp mỗi người có được nhận thức sâu sắc về sự rối loạn khí hậu toàn cầu, có ý thức bảo vệ môi trường để cuộc sống ngày càng tốt hơn. | - Văn bản đã giới thiệu về lễ rửa làng của người Lô Lô, qua đó thể hiện nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây. |

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 2:**

**C. LUYỆN ĐỀ NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**Văn bản 1:*Thuỷ tiên tháng Một* (Thô-mát L.Phrít-man)**

**Đọc kĩ văn bản *Thuỷ tiên tháng Một* của Thô-mát L.Phrít-man và trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Chỉ ra và nêu nhận xét về cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật của văn bản thông tin được thể hiện trong văn bản là gì?

**Câu 3.**Nêu nhận xét về những số liệu được nêu ra ở đoạn 6 và 7 của văn bản.

**Câu 4.** Qua văn bản, em có cảm nhận gì về hiện tượng biến đổi khí hậu trên Trái Đất?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.**

**\*Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản:** Theo quan hệ nhân quả và theo tầng bậc khác nhau của vấn đề, chủ yếu là quan hệ nhân quả.

**\*Nhận xét:**

- Cách triển khai có tính sáng tạo và hấp dẫn: từ hiện tượng quan sát đi đến khái quát vấn đề và đưa ra số liệu chứng minh; chỉ ra từ nguyên nhân đến hậu quả của biến đổi khí hậu;

- Các thông tin, dẫn chứng xác thực, thời sự đa dạng, toàn diện;

- Trích dẫn tài liệu và cước chú rõ ràng, khoa học;

- Số liệu được dẫn xác đáng và giàu sức thuyết phục.

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật của văn bản thông tin được thể hiện trong văn bản là:

- Sử dụng số liệu, minh chứng để chứng minh, giải thích cho vấn đề mình nói tới, ví dụ:

+ Thông tin giải thích về sự xuất hiện hai thái cực thời tiết bất thường;

+ Các số liệu của năm 2007 và 2008;

*->giúp tăng sức thuyết phục cho luận điểm; cho thấy tác giả đã cập nhật thông tin từ nhiều nguồn.*

**Câu 3.**Nhận xét: Những số liệu ở đoạn 6 và 7 của văn bản đã cung cấp bằng chứng xác thực về "sự bất thường của Trái Đất" qua những con số đầy ám ảnh. Các dẫn chứng đều có nguồn gốc xuất xứ, thời gian và số liệu minh chứng cụ thể, nhắc nhở, cảnh báo con người cần thay đổi thái độ để cải thiện tình trạng nóng lên bất thường của Trái Đất.

**Câu 4.** Cảm nhận về hiện tượng biến đổi khí hậu trên Trái Đất.

* Biến đổi khí hậu đang có những tác động tiêu cực đến tự nhiên và môi trường sống của con người;
* Con người cần phải nhìn nhận đúng hiện trạng để có giải pháp hiệu quả;
* Thay đổi cách sống để góp phần bảo vệ Trái Đất,…

**Văn bản 2:*Lễ rửa làng của người Lô Lô* (Phạm Thuỳ Dung)**

**Đọc kĩ văn bản *Lễ rửa làng của người Lô Lô* của Phạm Thuỳ Dung và trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 1.**Nêu dấu hiệu cho biết văn bản ***Lễ rửa làng của người Lô Lô***là văn bản thông tin giới thiệu về luật lệ của một hoạt động.

**Câu 2.**Theo em, hoạt động nào trong văn bản gây được ấn tượng nhất? Vì sao?

**Câu 3.** Nêu nhận xét về thái độ, tâm trạng của người Lô Lê khi tham gia lễ rửa làng.

**Câu 4.** Qua lễ rửa làng, em có cảm nhận như thế nào về lối sống của người Lô Lô?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** Những dấu hiệu cho biết văn bản ***Lễ rửa làng của người Lô Lô***là văn bản thông tin giới thiệu về luật lệ của một hoạt động;

- Giới thiệu cụ thể một số hoạt động tự do và một số hoạt động thực hiện theo luật lệ như:

+ Thời gian cụ thể được chọn để làm lễ;

+ Cách sắm đồ lễ;

+ Mời thầy cúng xin lễ;

+ Diễu hành trong làng và dụng cụ cần thiết;

+ Tiếp đón đoàn diễu hành;

+ Không để người lạ vào làng sau 9 ngày…

**Câu 2.**Em có thể lựa chọn hoạt động được miêu tả trong văn bản gây được ấn tượng nhất theo quan điểm cá nhân và giải thích lí do. Ví dụ: Hoạt động thầy cúng làm lễ, hoặt động sửa soạn lễ vật; hoạt động thực hiện lễ cúng của đoàn người đi khắp các nhà trong bản,…

->Các hoạt động này được thực hiện cẩn trọng theo đúng nghi thức của ngày lễ, thể hiện niềm tin và sự thành kính của người Lô Lô với tổ tiên và truyền thống văn hoá dân tộc; tạo nên giá trị tốt đẹp trong văn hoá,…

**Câu 3.**Nhận xét về thái độ, tâm trạng của người Lô Lô khi tham gia lễ rửa làng:

* Tích cực tham gia và chuẩn bị chu đáo, thành kính;
* Là một sinh hoạt cộng đồng độc đáo thu hút mọi người quan tâm;
* Sau lễ, mọi người đều nhẹ nhõm, phấn khởi, tin tưởng vào tương lai phía trước…

**Câu 4.**Tuỳ theo suy nghĩ riêng, em có thể cảm nhận về lối sống của người Lô Lô qua lễ rửa làng như sau:

- Lễ rửa làng đã thể hiện một sinh hoạt văn hoá cộng đồng mang nét riêng của dân tộc Lô Lô. Qua đó, thể hiện tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp: tin vào thần lúa, tin vào tự nhiên.

- Lễ tục này đã thể hiện một cách ứng xử đầy nhân văn của người dân đối với lợi ích mà tự nhiên ban tặng cho con người. Thông qua lễ rửa làng, có thể thấy đồng bào Lô Lô có lối sống gần gũi, gắn bó, tôn trọng thiên nhiên, hoà điệu với thiên nhiên và có tính cộng đồng cao.

**D. LUYỆN ĐỀ NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

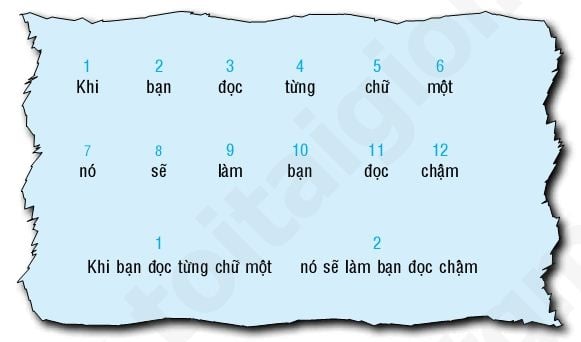
\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểuvăn bản thông tin ngoài SGK:

**Đề bài 01:Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CHÚNG TA CÓ THỂ ĐỌC NHANH HƠN**

**A-đam Khu**

*Học xong cấp Tiểu học, em đã biết cách đọc văn bản nhưng có thể tốc độ đọc còn chậm, nắm bắt thông tin chưa hiệu quả. Để thực hiện hoạt động này tốt hơn, em hãy làm theo lời khuyên và hướng dẫn dưới đây của tác giả A-đam Khu.*

**1. Sử dụng một cây bút chì làm vật dẫn đường**  
Khi không có vật gì đi trước dẫn đường, mắt bạn có khuynh hướng nhảy nhót khắp trang giấy làm chậm việc đọc sách của bạn. Do đó, bất cứ khi nào bạn đọc sách, hãy dùng một cây bút chì làm vật dẫn mắt bạn qua từng câu văn. Việc này giúp bạn tập trung hơn vào việc đọc. Một lý do khác của việc dùng bút chì là để điều khiển tốc độ đọc của mắt bạn. Điều này tương tự như việc bạn cần một người khác chỉ đạo tốc độ trong môn đua thuyền truyền thống vậy. Dịch chuyển bút chì nhanh hơn tốc độ đọc bình thường của bạn một chút giúp rèn luyện mắt bạn đuổi theo bút và quen dần với tốc độ đọc nhanh hơn.  
 **2. Tìm kiếm những ý chính và các từ khóa**  
Khi đọc sách, bạn cần lướt qua những từ không chính yếu và đánh dấu những từ khóa quan trọng. Cùng lúc đó, tìm kiếm các ý chính trong mỗi đoạn văn. Thông thường mỗi đoạn văn đều có một ý chính duy nhất được hỗ trợ bởi nhiều ý phụ. Hiểu được điều này sẽ giúp ích cho tiến trình nắm bắt thông tin của bạn.  
 **3. Mở rộng tầm mắt để đọc được một cụm 5 – 7 chữ một lúc**  
 Khi đọc sách, muốn đọc nhanh hơn bạn không nên để mắt đọc dò từng chữ. Trái lại hãy cố gắng mở rộng tầm mắt đọc như “chụp” đồng thời cả một nhóm 5 – 7 chữ. Thường xuyên luyện tập điều này, tầm mắt của bạn sẽ mở rộng dần. Nhờ thế, tốc độ đọc sẽ nhanh hơn và việc nắm bắt thông tin sẽ hiệu quả hơn.  
  
  
  
**4. Tập nghe nhạc nhanh trong lúc đọc khi bạn có một không gian riêng**  
Khi đọc sách, bạn có thể nghe nhạc không lời có nhịp độ nhanh để rèn luyện cho não và mắt1 bạn đọc nhanh hơn. Tuy nhiên, bạn nên sử dụng tai nghe nếu bạn muốn vừa nghe nhạc vừa đọc sách ở những nơi cần giữ yên tĩnh cho người xung quanh như trong thư viện chẳng hạn. Chúng ta có khuynh hướng đọc sách nhanh để bắt kịp tốc độ nhạc đang nghe. Sau vài lần tập luyện, bạn sẽ phát hiện rằng bạn đọc nhanh hơn mà không cần bật nhạc.Sự yên lặng không phải lúc nào cũng làm tăng sự tập trung của bạn, trái lại có lúc khiến não bạn đi thơ thẩn ở những nơi khác. Một lý do khác của việc đọc sách trong tiếng nhạc nhanh dồn dập là nhằm mục đích lấp đi các tiếng động làm xao nhãng khác (như tiếng người nói chuyện, tiếng tivi vọng vào từ phòng khách,…), và dập tắt giọng đọc thầm bên trong đang kìm hãm tốc độ đọc bằng mắt của bạn.  
**5. Đọc phần tóm tắt cuối chương trước**  
Một kỹ năng đọc sách khác mà đa số học sinh đều không nhận ra, đó là bao giờ cũng nên đọc phần tóm tắt cuối chương trước khi quay lại đọc từ đầu chương. Tại sao? Bởi vì ở cuối chương lúc nào cũng có vài đoạn văn tóm lại ý chính, hoặc trong nhiều trường hợp là có cả các câu hỏi kiểm tra về chương đó. Khi bạn đọc phần cuối chương trước, bạn sẽ có một khái niệm chung về nội dung chính của chương. Đồng thời, não của bạn cũng biết được những thông tin cần thiết nào mà bạn cần tìm hiểu trong chương sách. Và bạn sẽ đọc sách một cách hết sức hiệu quả để nắm bắt những thông tin ấy.  
Hơn nữa, bạn nên luôn luôn đọc lướt qua những đề mục chính và phụ trong chương sách trước khi bắt đầu đọc từng chữ chi tiết. Việc đọc lướt này sẽ giúp bạn chuẩn bị tâm trí và đọc hiệu quả hơn.  
**6. Liên tục thúc đẩy và thử thách khả năng của bạn**  
Bạn đã từng thấy các vận động viên chạy đua tập luyện như thế nào chưa? Họ buộc các vật nặng vào chân trong lúc chạy. Đây là cách rèn luyện cơ bắp thêm mạnh mẽ, nhưng nó tạo ra cảm giác cực kỳ nặng nề khó chịu khi luyện tập. Tuy nhiên, khi họ tháo bỏ những vật nặng đó ra, họ bỗng cảm thấy nhẹ nhàng bay bổng và có thể chạy rất nhanh.  
Bạn có thể dùng một kỹ thuật tương tự để rèn luyện việc đọc hiệu quả. Khi bạn tập đọc hiệu quả, di chuyển bút chì nhanh để thúc đẩy mắt bạn phải đọc ở một tốc độ mà bạn cảm thấy khó chịu. Ví dụ, nếu bạn chỉ đang đọc được 100 từ/phút, bạn phải ép mình đọc được 300-400 từ/phút. Nếu bạn cảm thấy không nắm kịp thông tin hoặc không thoải mái, không sao cả. Mục đích của việc này là làm bạn quá tải và làm căng hệ thống thần kinh của bạn. Sau nhiều lần thử thách như thế, năng lực não bộ của bạn sẽ được nâng cao rõ rệt. Xin nhắc lại rằng bạn phải thực tập việc này thật nhiều lần để đạt kết quả tốt nhất.

(Trích Chương 6, phần II, Cuốn sách *Tôi tài giỏi, bạn cũng thế! Người dịch: Trần Đăng Khoa – Lương Xuân Vy, NXB Phụ nữ, TGM BOOKS, 2012)*

* **Chú giải:**

1. Cần phân biệt “đọc bằng mắt” và “đọc thầm”. Đọc thầm là nhìn vào văn bản, miệng vẫn lẩm bẩm theo từng chữ; đọc bằng mắt là “đọc bằng giọng bên trong” tức “đọc bằng não”.

**Câu 1:** Nêu những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động.

**Câu 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản trên. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Văn bản *Chúng ta có thể đọc nhanh hơn* nêu lên mấy quy tắc? Đó là những quy tắc nào? Các quy tắc đó thuộc cấp độ thông tin nào trong văn bản?

**Câu 4:** Trong văn bản trên, các thuật ngữ, cước chú có phải là các thông tin chi tiết không? Vì sao?

**Câu 5:** Theo em, các hình minh hoạ 1, 2, 3 trong văn bản có vai trò như thế nào trong việc biểu lộ thông tin của văn bản?

**Câu 6:** Từ văn bản trên, em rút ra kinh nghiệm gì về việc đọc sách của bản thân? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Những dấu hiệu nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động:

* Có nhan đề, sa-pô nêu lên thông tin về quy tắc trong hoạt động đọc sách.
* Cách bố cục, nêu nhan đề, đề mục: cách đánh số các quy tắc, các thông tin chi tiết của văn bản.
* Sự kết hợp giữa lời thuyết minh và hình minh họa
* Sử dụng thuật ngữ, cước chú, tài liệu tham khảo.

**Câu 2**:

* Thông tin cơ bản: Biện pháp, quy cách nâng cao tốc độ đọc sách.
* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Chúng ta có thể đọc nhanh hơn*

+ Sa-pô: *Học xong cấp Tiểu học, em đã biết cách đọc văn bản nhưng có thể tốc dộ đọc còn chậm, nắm bắt thông tin chưa hiệu quả. Để thực hiện hoạt động này tốt hơn, em hãy làm theo lời khuyên và hướng dẫn dưới đây của tác giả A-đam Khu.*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3: Văn bản nêu lên 6 quy tắc:**

* Sử dụng cây bút chì làm vật dẫn đường
* Tìm kiếm những ý chính và các từ khóa
* Mở rộng tầm mắt để đọc được một cụm 5 – 7 chữ một lúc.
* Tập nghe nhạc nhịp độ nhanh trong lúc đọc khi bạn có một không gian riêng.
* Đọc phần tóm tắt cuối chương trước.
* Liên tục thúc đẩy và thử thách khả năng của bạn.
* Các quy tắc đó là thông tin chi tiết bậc 1 của văn bản.

**Câu 4.** Thuật ngữ, cước chú là các đơn vị thông tin chi tiết nhỏ nhất, góp phần truyền tải thông tin, góp phần tạo nên thông tin bậc 1 và góp phần thể hiện thông tin cơ bản.

**Câu 5.** Việc sử dụng hình minh họa 1, 2, 3 giúp người đọc hiểu được lời thuyết minh: Hình 1, hình 2 giúp người đọc hình dung ra việc sử dụng một cây bút chì làm vật dẫn đường sẽ điều khiển tốc độ đọc của mắt bạn; hình 3 giúp người đọc hình dung ra việc mắt “chụp” từng chữ và mắt “chụp” cùng lúc 5-7 chữ

=> Giúp người đọc dễ hiểu và dễ nhớ thông tin hơn.

**Câu 6. HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:**

+ Em đã từng đọc sách như thế nào? (Ưu điểm và hạn chế)

+ Sau khi học văn bản *Chúng ta có thể đọc nhanh hơn,* em thấy mình cần thay đổi điều gì?

+ Khẳng định vai trò của việc đọc sách nhanh hơn trong cuộc sống của mỗi người.

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CÁC BƯỚC VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY**

Bây giờ thì bạn đã hiểu được sức mạnh của Sơ Đồ Tư Duy, vậy làm sao bạn có thể vẽ được Sơ Đồ Tư Duy một cách tối ưu nhất? Ở phần này, tôi sẽ hướng dẫn bạn phương pháp vẽ Sơ Đồ Tư Duy theo từng bước và các quy tắc trong cách vẽ.

Nhằm mục đích minh họa, giả sử bạn muốn vẽ một Sơ Đồ Tư Duy về chính bản thân bạn. Giả sử bạn tên Nam, chủ đề của Sơ Đồ Tư Duy sẽ là “Nam”.

**BƯỚC 1: VẼ CHỦ ĐỀ Ở TRUNG TÂM**

Bước đầu tiên trong việc tạo ra một Sơ Đồ Tư Duy là vẽ chủ đề ở trung tâm trên một mảnh giấy (đặt nằm ngang).

|  |
| --- |
| **Quy tắc vẽ chủ đề:**   1. Bạn cần phải vẽ chủ đề ở trung tâm để từ đó phát triển ra các ý khác. 2. Bạn có thể tự do sử dụng tất cả màu sắc mà bạn thích. 3. Bạn không nên đóng khung hoặc che chắn mất hình vẽ chủ đề vì chủ đề cần được làm nổi bật dễ nhớ. 4. Bạn có thể bổ sung từ ngữ vào hình vẽ chủ đề nếu chủ đề không rõ ràng. 5. Một bí quyết vẽ chủ đề là chủ đề nên được vẽ to cỡ hai đồng xu “5000 đồng”. |

Trong ví dụ này, chủ đề là “Nam”, nên bạn có thể vẽ một hình ảnh đại diện “Nam”.

**BƯỚC 2: VẼ THÊM CÁC TIÊU ĐỀ PHỤ**

Bước tiếp theo là vẽ thêm các tiêu đề phụ vào chủ đề trung tâm.

|  |
| --- |
| **Quy tắc vẽ tiêu đề phụ:**   1. Tiêu đề phụ nên được viết bằng CHỮ IN HOA nằm trên các nhánh dày để làm nổi bật. 2. Tiêu đề phụ nên được vẽ gắn liền với trung tâm. 3. Tiêu đề phụ nên được vẽ theo hướng chéo góc (chứ không nằm ngang) để nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ tỏa ra một cách dễ dàng. |

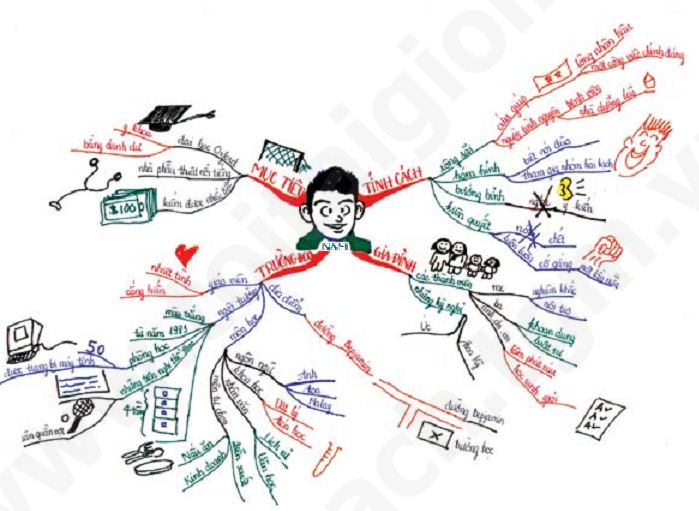
Trong ví dụ này, chúng ta có thể vẽ thêm bốn tiêu đề phụ như “Tính cách”, “Gia đình”, “Trường học” và “Mục tiêu”.

**BƯỚC 3: TRONG TỪNG TIÊU ĐỀ PHỤ, VẼ THÊM CÁC Ý CHÍNH VÀ CÁC CHI TIẾT HỖ TRỢ**

|  |
| --- |
| **Quy tắc vẽ ý chính và chi tiết hỗ trợ:**   1. Chỉ nên tận dụng các từ khóa và hình ảnh. 2. Bất cứ lúc nào có thể, bạn hãy dùng những biểu tượng, cách viết tắt để tiết kiệm không gian vẽ và thời gian. Mọi người ai cũng có cách viết tắt riêng cho những từ thông dụng. Bạn hãy phát huy và sáng tạo thêm nhiều cách viết tắt cho riêng bạn. Đây là một số cách viết tắt tôi thường xuyên sử dụng.   Hình vẽ  Không có: X có  Suy ra: =>  Tăng lên / Giảm xuống: **↑/↓**  Lớn hơn / nhỏ hơn: > / <   1. Mỗi từ khóa / hình ảnh nên được vẽ trên một đoạn gấp khúc riêng trên nhánh. Trên mỗi khúc nên chỉ có tối đa một từ khóa. Việc này giúp cho nhiều từ khóa mới và những ý khác được nối thêm vào các từ khóa sẵn có một cách dễ dàng (bằng cách vẽ nối ra từ một khúc). 2. Tất cả các nhánh của một ý nên tỏa ra từ một điểm.[https://docsach24.co/filemanager/data-images/T%C3%A2m%20L%C3%BD%20-%20K%E1%BB%B9%20N%C4%83ng%20S%E1%BB%91ng/T%C3%B4i%20T%C3%A0i%20Gi%E1%BB%8Fi,%20B%E1%BA%A1n%20C%C5%A9ng%20Th%E1%BA%BF/5e3a19cf9dbef.jpg](https://doluong321.wap.sh/thu-vien/tri-thuc/toi-tai-gioi-ban-cung-the/tu.jpg) 3. Tất cả các nhánh tỏa ra từ một điểm (thuộc cùng một ý) nên có cùng một màu. 4. Chúng ta thay đổi màu sắc khi đi từ một ý chính ra đến các ý phụ cụ thể hơn. |

**BƯỚC 4: Ở BƯỚC CUỐI CÙNG NÀY, HÃY ĐỂ TRÍ TƯỞNG TƯỢNG CỦA BẠN BAY BỔNG**

Bạn có thể thêm nhiều hình ảnh nhằm giúp các ý quan trọng thêm nổi bật, cũng như giúp lưu chúng vào trí nhớ của bạn tốt hơn.



(Trích Chương 7, phần II, Cuốn sách *Tôi tài giỏi, bạn cũng thế! Người dịch: Trần Đăng Khoa – Lương Xuân Vy, NXB Phụ nữ, TGM BOOKS, 2012)*

**Câu 1:** Mục đích của văn bản là gì? Dấu hiệu nào trong văn bản giúp em nhận ra đây là một văn bản thông tin giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động?

**Câu 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Tìm các thông tin chi tiết của văn bản theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc 2 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc....... |  |  |  |  |

**Câu 4:** Nhận xét về tác dụng của các hình vẽ minh họa trong văn bản.

**Câu 5:** Theo em, việc đánh số thứ tự trong mỗi quy tắc của các bước 1, 2, 3 có tác dụng gì trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản?

**Câu 6:** Em hãy nêu suy nghĩ của mình về lợi ích của việc sử dụng Sơ đồ tư duy trong hoạt động học của học sinh? (Trả lời trong đoạn văn 5 – 7 dòng)

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

* Mục đích viết của văn bản: Cung cấp cho người đọc thông tin về cách thức, quy trình để vẽ được một sơ đồ tư duy.
* Những dấu hiệu nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động:

+ Có nhan đề, sa-pô nêu lên thông tin về cách thức, quy trình vẽ sơ đồ tư duy.

+ Cách bố cục, nêu nhan đề, đề mục: cách đánh số các quy tắc, các thông tin chi tiết của văn bản.

+ Sự kết hợp giữa lời thuyết minh và hình minh họa

**Câu 2:**

* Thông tin cơ bản của văn bản: Các bước vẽ sơ đồ tư duy.
* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Các bước vẽ sơ đồ tư duy*

+ Sa-pô: Bây giờ thì bạn đã hiểu được sức mạnh của Sơ Đồ Tư Duy, vậy làm sao bạn có thể vẽ được Sơ Đồ Tư Duy một cách tối ưu nhất? Ở phần này, tôi sẽ hướng dẫn bạn phương pháp vẽ Sơ Đồ Tư Duy theo từng bước và các quy tắc trong cách vẽ.

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 | Bước 1: Vẽ chủ đề ở trung tâm | Bước 2: Vẽ thêm các tiêu đề phụ | Bước 3: Trong từng tiêu đề phụ, vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ | Bước 4: Ở bước cuối cùng này, hãy để trí tưởng tượng của bạn bay bổng |
| Thông tin chi tiết bậc 2 | Quy tắc vẽ chủ đề | Quy tắc vẽ tiêu đề phụ | Quy tắc vẽ thêm ý chính và chi tiết hỗ trợ |  |

**Câu 4:** Tác dụng của việc sử dụng hình minh họa trong văn bản: Giúp người đọc hình dung được lời thuyết minh trong bước 4 (Bạn có thể thêm nhiều hình ảnh nhằm giúp các ý quan trọng thêm nổi bật, cũng như giúp lưu chúng vào trí nhớ của bạn tốt hơn), khiến lời thuyết minh trở nên dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

**Câu 5:** Việc đánh số trong các quy tắc ở các bước 1, 2, 3 thể hiện các cấp độ của thông tin, giúp việc truyền tải thông tin mạch lạc, có thứ tự, lớp lang hơn.

**Câu 6: HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:** HS có thể đưa ra một vài lợi ích của sơ đồ tư duy: giúp nắm bắt kiến thức cơ bản một cách hiệu quả, dễ nhớ, dễ hiểu; tiết kiệm thời gian vì nó chỉ tận dụng các từ khóa; các kí hiệu, hình ảnh sinh động thu hút, tránh gây nhàm chán,...

**Đề số 03:Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**NGHỆ THUẬT ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT VÀO THỰC HÀNH**

Trong bất kỳ môn học nào, cho dù là môn lịch sử, văn học, địa lý, vật lý hoặc toán học, **luôn tồn tại một số phương pháp, khuôn mẫu hoặc phong cách đặt câu hỏi thông dụng trong kỳ thi**.

Hãy ghi nhớ, nghệ thuật ứng dụng lý thuyết vào thực hành của bất kỳ môn học nào cũng có bốn bước bạn phải thành thạo. Trong mỗi chương sách của từng môn học, bạn phải:

**BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH CÁC DẠNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP**

Bước đầu tiên là bạn phải xem qua tất cả các loại câu hỏi khác nhau như câu hỏi ra thi các năm trước, câu hỏi trong sách giáo khoa, câu hỏi kiểm tra thử và bài tập trong lớp. Từ đó, bạn hãy ghi chú lại các dạng câu hỏi thông dụng thường được đặt ra. Bạn sẽ phát hiện rằng luôn tồn tại một khuôn mẫu nhất định trong cách đặt câu hỏi. Ví dụ, trong môn lịch sử, các dạng câu hỏi thông dụng gồm có:

**VÍ DỤ VỀ DẠNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP TRONG MÔN LỊCH SỬ**

**1. Dạng Câu Hỏi Viết Luận**

**a. “Bạn đồng ý đến mức nào …?”**

Ví dụ:

* Bạn đồng ý đến mức nào về ý kiến cho rằng Hitler giữ vững được quyền lực của mình sau năm 1933 chỉ vì ông ta đánh bại được các phe đối lập?
* “Một nhà lãnh đạo tài ba”. Bạn đồng ý đến mức nào về lời nhận xét trên về Mao Trạch Đông?
* Bạn đồng ý đến mức nào về ý kiến cho rằng phe Đồng Minh đã thiết lập một chính quyền được mọi người ủng hộ ở Nhật Bản?

**b. “Bạn có nghĩ rằng…?”**

Ví dụ: Bạn có nghĩ rằng Nhật Bản đã đầu hàng nếu không bị Mỹ đánh bom nguyên tử?

**c. “Liệu có công bằng…?”**

Ví dụ: Liệu có công bằng không khi gọi Phát-xít là một chuyên chế? Giải thích.

**d. “Mô tả và cho ví dụ”**

Ví dụ: Hãy mô tả và cho ví dụ về cách thức mà Phát-xít áp dụng để duy trì quyền lực chính trị.

**e. “Tại sao…?”**

Ví dụ:

* Tại sao Liên Xô cần cải cách sau năm 1985?
* Tại sao mối quan hệ giữa Nhật và Mỹ trở nên căng thẳng trong những năm 1930?
* Tại sao Mao tiến hành “Đại nhảy vọt”?

**f. “…gì…?”**

Ví dụ:

* Gorbachev đã dùng những chính sách gì để cải cách Liên Xô?
* Chính quyền Nhật đã có những hiệp ước gì sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
* Mao đã đối đầu với những vấn đề gì trong khi tiến hành các chính sách ở Trung Quốc?

**2. Dạng Câu Hỏi Dựa Vào Nguồn Gốc Dữ Liệu**

**a. “Bạn hãy cho biết lý do tại sao ông ta nói như vậy?” hoặc “Bạn nghĩ ông ta có ý gì khi nói như vậy…?”**

Ví dụ:

* Bạn hãy cho biết lý do tại sao Winston Churchill phát biểu với nhân dân Hoa Kỳ như vậy vào tháng 1 năm 1946.
* Bạn nghĩ Liên Xô có ý gì khi họ nói rằng khủng hoảng ở Berlin đã được “lên kế hoạch ở Washington”?

**b. “Hai nguồn thông tin này giống nhau ở điểm nào…?**

Ví dụ: Hai nguồn thông tin xác nhận Hiệp ước Vẹc-xây (Versailles) này giống nhau ở điểm nào?

**c. “Tác giả cảm thấy như thế nào…?”**

Ví dụ:

* Tác giả của đoạn trích trên cảm thấy như thế nào về Hiệp ước Vẹc-xây? Giải thích.
* Tác giả của đoạn trích trên chỉ trích ai về sự bất công trong Hiệp ước Vẹc-xây?
* Đoạn văn trên cho bạn thấy được gì về thái độ của Nhật Bản đối với Trung Quốc năm 1931?

**d. “Thông tin trên có ích như thế nào trong việc …?”**

Ví dụ:

* Liệu thông tin này có chứng minh được rằng Liên hiệp quốc là một thành công? Cho biết lý do.
* Thông tin này đã chứng minh được gì về việc chủ nghĩa quân phiệt dậy lên ở Nhật Bản vào những năm 1930?

**e. “Ý kiến của tác giả về …?”**

Ví dụ: Ý kiến của tác giả như thế nào về thất bại của Gorbachev?

**f. “Thông tin này cho thấy… Bạn có đồng ý không?”**

Ví dụ: Thông tin này cho thấy các yếu tố kinh tế là nguyên nhân duy nhất gây ra sự sụp đổ của Liên Xô. Bạn có đồng ý không?

**BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH CÁC KỸ NĂNG SUY NGHĨ TƯƠNG ỨNG**

Bạn sẽ phát hiện mỗi dạng câu hỏi như “Thông tin trên có ích như thế nào trong việc…?” hoặc “Bạn đồng ý đến mức nào về việc…?” yêu cầu các kỹ năng suy nghĩ khác nhau. Do đó, đối với từng dạng câu hỏi, bạn hãy xác định kỹ năng suy nghĩ cần thiết cho từng câu trả lời.

Ví dụ, trong tất cả câu hỏi dạng “Bạn đồng ý đến mức nào về việc…?”, người ra đề muốn kiểm tra các kỹ năng suy nghĩ sau đây của bạn:

1. Khả năng lựa chọn thông tin liên quan để chứng minh các điểm đúng và điểm sai.
2. Khả năng trình bày hai quan điểm cụ thể.
3. Khả năng tự đánh giá dựa trên các chứng cứ hiện hữu.

**BƯỚC 3: ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐẠT ĐIỂM TỐI ĐA TRONG MỖI DẠNG CÂU HỎI**

Mỗi dạng câu hỏi đòi hỏi một phương pháp cụ thể giúp bạn đạt điểm tối đa. Do đó, bước tiếp theo là bạn phải học các dạng câu trả lời tương ứng với từng dạng câu hỏi. Bạn có thể học cách trả lời thông qua thầy cô hoặc qua các bài giải mẫu.

Nói tóm lại, bạn cần ghi chú tất cả các dạng câu hỏi thông dụng cho từng môn học. Trong từng dạng câu hỏi, tìm hiểu những kỹ năng suy nghĩ cần có và các phương pháp trả lời tương ứng để đạt điểm tối đa. Cuối cùng, hãy thực hành một vài ví dụ của từng dạng câu hỏi.



(Trích Chương 11, phần II, Cuốn sách *Tôi tài giỏi, bạn cũng thế! Người dịch: Trần Đăng Khoa – Lương Xuân Vy, NXB Phụ nữ, TGM BOOKS, 2012)*

**Câu 1:** Mục đích của văn bản là gì? Dấu hiệu nào trong văn bản giúp em nhận ra đây là một văn bản thông tin giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động?

**Câu 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Tìm các thông tin chi tiết của văn bản theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc 2 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc....... |  |  |  |  |

**Câu 4:** Theo em, hình minh họa trong văn bản trên có thật sự cần thiết không? Vì sao?

**Câu 5:** Trong thông tin ở bước 1, tác giả sử dụng thông tin ở nhiều cấp độ. Theo em, việc tác giả sử dụng nhiều các chữ, số, kí hiệu để đánh dấu thông tin như vậy có làm văn bản bị rườm rà không? Vì sao?

**Câu 6:** Trong quá trình học tập, em đã tích lũy những kinh nghiệm cần thiết nào để có thể đạt điểm tối đa trong các bài thi, bài kiểm tra của minh? Hãy chia sẻ điều đó bằng một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng)

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

* Mục đích viết của văn bản: Cung cấp cho người đọc thông tin về cách thức ứng dụng lí thuyết vào trả lời câu hỏi thực hành trong kì thi.
* Những dấu hiệu nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động:

+ Có nhan đề, sa-pô nêu lên thông tin về cách thức ứng dụng lí thuyết vào trả lời câu hỏi thực hành.

+ Cách bố cục, nêu nhan đề, đề mục: cách đánh số, chữ cái, đề mục các thông tin chi tiết của văn bản.

+ Sự kết hợp giữa lời thuyết minh và hình minh họa

**Câu 2:**

* Thông tin cơ bản của văn bản: nghệ thuật ứng dụng lí thuyết vào trả lời các câu hỏi thực hành.
* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Nghệ thuật ứng dụng lí thuyết vào trả lời các câu hỏi thực hành*

+ Sa-pô: *Trong bất kỳ môn học nào, cho dù là môn lịch sử, văn học, địa lý, vật lý hoặc toán học,****luôn tồn tại một số phương pháp, khuôn mẫu hoặc phong cách đặt câu hỏi thông dụng trong kỳ thi****. Hãy ghi nhớ, nghệ thuật ứng dụng lý thuyết vào thực hành của bất kỳ môn học nào cũng có bốn bước bạn phải thành thạo*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 | Bước 1: Xác định dạng câu hỏi thường gặp | Bước 2: Xác định các kĩ năng suy nghĩ tương ứng | Bước 3: Áp dụng phương pháp đạt điểm tối đa trong mỗi dạng câu hỏi |
| Thông tin chi tiết bậc 2 | Ví dụ về dạng câu hỏi trong môn lịch sử |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc 3 | 1.Dạng câu hỏi viết luận.  2. Dạng câu hỏi dựa vào nguồn gốc dữ liệu |  |  |

**Câu 4:** Hình minh họa trong văn bản trên không thực sự cần thiết vì hình minh họa trên chỉ giúp văn bản thêm sinh động. Nếu không có hình minh họa đó thì việc đọc hiểu văn bản vẫn thuận lợi.

**Câu 5:** Việc tác giả sử dụng nhiều chữ, số, kí hiệu để đánh dấu các cấp độ thông tin sẽ không làm cho văn bản bị rườm rà vì việc đánh dấu đó sẽ làm thông tin được trình bày rõ ràng, mạch lạc, có thứ tự, lớp lang hơn.

**Câu 6: HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:** HS có thể đưa ra một vài kinh nghiệm của bản thân: đọc kĩ bài; rèn luyện kĩ năng trả lời các câu hỏi, dạng bài thường gặp; thực hành các đề bài tương ứng, tự ra đề với những kiến thức mình đã học,...

**Đề số 4: *Đọc đoạn văn bản sau:***

*Môi trường diễn xướng của ca Huế thường ở trong một không gian hẹp,số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế, do tính chất của âm nhạc mang tính tâm tình tự sự. Ca Huế không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời. Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế có khoảng từ 8 đến 10 người, trong đó, số lượng nhạc công có từ 5- 6 người. Ca sĩ, nhạc công sẽ hòa đàn và hát các bài bản trong nhạc mục của ca Huế. Biên chế của dàn nhạc phải sử dụng đạt chuẩn 4 hoặc 5 nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển, bao gồm: đàn nguyệt, đàn tì bà, đàn nhị, đàn tranh, đàn tam: và tùy theo từng trường hợp, có thể không có cây đàn tam mà bổ sung thêm cây đàn bầu với đầy đủ biên chế của dàn ngũ tuyệt gồm các nhạc cụ: nguyệt, nhị, tì và đàn tranh hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu.*

(Theo *Cục Di sản văn hóa;dsvh.gov.vn”, Ngữ văn 7*- Cánh diều, trang 104, Nhà XB Đại học Sư phạmTPHCM)

***Thực hiện trả lời các câu hỏi:***

**Câu 1.** Đoạn văn bản cung cấp những thông tin gì về ca Huế?

**Câu 2**. Nêu quy định về số người trình diễn và số nhạc công của một buổi ca Huế.

**Câu 3**. Theo văn bản “Biên chế của dàn nhạc” trong buổi trình diễn ca Huế có đặc điểm gì?

**Câu 4**. Chia sẻ suy nghĩ của em về ca Huế qua đoạn thông tin trên.

**Gợi ý bài làm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1.**Đoạn văn bản cung cấp những thông tin gì về ca Huế? | Thông tin thể hiện quy tắc, luật lệ của ca Huế bao gồm:  - Môi trường diễn xướng  - Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế  - Số lượng người nghe ca Huế  - Số lượng nhạc công.  - Số lượng nhạc cụ. |
| **Câu 2**. Nêu quy định về số người trình diễn và số nhạc công của một buổi trình diễn ca Huế. | - Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế.  - Số lượng người nghe ca Huế. |
| **Câu 3***. Quy định* “Biên chế của dàn nhạc”trong buổi trình diễn ca như thế nào? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để giới thiệu về đặc điểm biên chế dàn nhạc của ca Huế. | -Sử dụng đạt chuẩn 4-5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (đàn nguyệt, đàn tì bà, nhị, tranh, tam)  - Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ(nguyệt, nhị, tì,đàn tranh)  - Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh,bầu)  - Tác giả đã dùng biện pháp tu từ liệt kê để giới thiệu quy định về biên chế dàn nhạc trong ca Huế. |
| **Câu 4**. Chia sẻ suy nghĩ của em về ca Huế qua đoạn thông tin trên. | *Là một loại hình văn hóa nghệ thuật đặc sắc của người dân xứ Huế.*  *Có những quy tắc, luật lệ đặc trưng thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống.* |

**Đề số 5:**

***Đọc đoạn văn bản sau:***

*Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách:*

*- Biểu diễn truyền thống:người biểu biễn và người thưởng thức có mối quan hệ thân thiết, có quen biết nhau hoặc nghe về tài nghệ biểu diễn của nhau. Họ cùng ở trong một địa bàn hoặc đến từ các vùng miền khác nhau, am hiểu về ca Huế. Buổi biểu diễn được xen kĩ với các nhận xét, đánh giá, bình phẩm giống như một cuộc tọa đàm nhỏ về nghệ thuật ca Huế.*

*- Biểu diễn cho du khách:có người giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển cũng như giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. Hình thức này chỉ mới xuất hiện trong khoảng nửa cuối thế kỉ XX, là loại hình biểu diễn ca Huế trong các hội làng, cưới hỏi và sau này, phổ biến trong phục vụ du lịch trên sông Hương.*

*Ca Huế được các nghệ nhân tài danh sáng tạo, bổ sung, tạo thành hệ thống bài bản phong phú, với giai điệu hoàn chỉnh mang tính nghệ thuật cao, lời ca giàu chất văn học, kĩ thuật ca hát tinh tế, điêu luyện, nhạc đệm hoàn hảo. […]*

(Theo *Cục Di sản văn hóa;dsvh.gov.vn”,* Ngữ văn 7- Cánh diều, trang 104, Nhà XB Đại học Sư phạmTPHCM)

***Và trả lời các câu hỏi:***

**Câu 1.** Xác định nội dung chính của đoạn văn bản trên.

**Câu 2.** Nêu đặc điểm chung của đối tượng tham gia trình diễn ca Huế.

**Câu 3.** So sánh điểm khác biệt của biểu diễn ca Huế theo phong cách truyền thống và biểu diễn cho dukhách.

**Câu 4.** Theo em yếu tố để tạo nên nét đặc sắc của ca Huế là gì?

**Gợi ý bài làm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1.** Xác định nội dung chính của đoạn văn bản trên. | Đoạn văn cung cấp thông tin về phong cách biểu diễn ca Huế. |
| **Câu 2.** Nêu đặc điểm chung của đối tượng tham gia trình diễn ca Huế . | Điểm chung của đối tượng trình diễn ca Huế:Các tao nhân mặc khách *hiểu biết về văn hóa âm nhạc* |
| **Câu 3.** So sánh điểm khác biệt của biểu diễn ca Huế theo phong cách truyền thống và biểu diễn cho dukhách. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phương diện so sánh** | **Phong cách truyền thống** | **Phong cách phục vụ du khách** | | Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức. | Người diễn và người nghe có quen biết, hoặc biết tiếng. | Người dẫn chương trình là cầu nối. | | Độ am hiểu của người thưởng thức. | Người nghe am hiểu về ca Huế. | Người nghe không cần có hiểu biết rõ ràng về ca Huế. | | Hoạt động đi kèm. | Hoạt động bình phẩm, đánh giá nghệ thuật. | Đi kèm lời giới thiệu khái quát về ca Huế của người dẫn chương trình dành cho khán giả. | |
| **Câu 4.** Theo em yếu tố để tạo nên nét đặc sắc của ca Huế là gì? | Bài bản phong phú,với giai điệu hoàn chỉnh mang tính nghệ thuật cao, lời ca giàu chất văn học, kĩ thuật ca hát tinh tế, điêu luyện, nhạc đệm hoàn hảo. |

**Đề số 6:**

***Đọc đoạn văn bản sau:***

(1) *Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua cửa chúa với hình thức diễn xướng mang tính bác học,dành cho giới thượng lưu say mê nghệ thuật. Theo thời gian, lối hát thính phòng này được dân gian hóa để có điều kiện đến với nhiều tầng lớp công chúng.*

*[…]*

*(2) Là thể loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng, một thể loại âm nhạc đỉnh cao trong toàn bộ di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam, ca Huế đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 1877/QĐ- BVHTTDL ngày 08 tháng 6 năm 2015.*

(Theo *Cục Di sản văn hóa;dsvh.gov.vn”,* Ngữ văn 7- Cánh diều, trang 103 và 105, Nhà XB Đại học Sư phạmTPHCM)

***Và trả lời câu hỏi:***

**Câu 1**. Hai đoạn văn bản trên cung cấp thông tin gì về ca Huế?

**Câu 2.** Nguồn gốc của ca Huế bắt nguồn từ đâu? Vì sao nó lại được dân gian hóa?

**Câu 3.** Theo em,vì sao “ca Huế đã được Bộ Văn hóa,Thể thao và du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 1877/QĐ- BVHTTDL ngày 08 tháng 6 năm 2015.”

**Câu 4**. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em khi ca Huế được *Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.*

**Gợi ý bài làm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1**. Hai đoạn văn bản trên cung cấp thông tin gì về ca Huế? | -Nguồn gốc ca Huế: |
| **Câu 2.** Nguồn gốc của ca Huế bắt nguồn từ đâu? Vì sao nó lại được dân gian hóa? | - Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua, phủ chúa,với hình thức diễn xướng mang tính bác học,dành cho giới thượng lưu say mê nghệ thuật.  - Sau này được dân gian hóa để có điều kiện đến với nhiều tầng lớp công chúng. |
| **Câu 3**. Theo em, vì sao “ca Huế đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 1877/QĐ- BVHTTDL ngày 08 tháng 6 năm 2015.” | Vì:  - Là thể loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng, một thể loại âm nhạc đỉnh cao trong toàn bộ di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam.  - Có giá trị văn hóa lớn lao, thể hiện nét đẹp tâm hồn người Việt… |
| **Câu 4**. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em khi ca Huế được *Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.* | **-** Tự hào hãnh diện.  - Nhận thấy trách nhiệm trong việc góp phần giữ gìn, quảng bá tuyên truyền ca Huế đến với mọi người**.** |

**DẠNG 2: VIẾT KẾT NỐI**

**Đề bài:**Đọc sách rất quan trọng. Nếu bạn đọc sách đúng cách, cả thế giới sẽ mở ra cho bạn. Em hãy viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về phương pháp đọc sách hiệu quả.

**Gợi ý làm bài**

**A. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả.

**B. Thân đoạn:**

+ Nêu lên tầm quan trọng của sách: sách cung cấp cho con người nguồn kiến thức vô tận và bổ ích giúp con người hiểu hơn về xã hội, cuộc sống, giúp con người giải trí, nuôi dưỡng tâm hồn,…

+ Phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả: trước hết nên đọc các phần tiểu dẫn để khái quát nội dung, nghệ thuật của cuốn sách. Sau đó, đọc lướt qua để nắm được những ý chính, những luận điểm lớn và có cái nhìn khái quát về toàn bộ cuốn sách. Sau khi khái quát được nội dung của cuốn sách ta tiến hành đọc kĩ cuốn sách, phân tích và suy ngẫm về những chi tiết hay, đặc sắc của cuốn sách. Tiếp đến, chúng ta đọc lại những phần còn băn khoăn hoặc những phần muốn tìm hiểu kĩ hơn nữa để đưa ra những đánh giá, quan điểm của bản thân về phần nội dung đó. Cuối cùng, sau khi đọc và nghiên cứu cuốn sách, chúng ta tự minh rút ra những nhận xét, những suy ngẫm, bài học cho bản thân mình.

+ Đưa ra một số quan điểm về việc đọc sách: mỗi người có một cách đọc sách và nghiên cứu sách khác nhau, tuy nhiên để đạt hiệu quả cao thì chúng ta cần đọc sách ở nơi yên tĩnh và cố gắng đọc sách theo “mạch”. Bên cạnh đó, việc lựa chọn cho mình một cuốn sách phù hợp để đọc cũng là điều vô cùng quan trọng.

**C.Kết luận:** Khái quát lại tầm quan trọng của việc đọc sách đồng thời rút ra bài học cho bản thân.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI …**

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ VIẾT KẾT NỐI**

**(Tiếp theo)**

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁCH GHI CHÉP ĐỂ NẮM CHẮC NỘI DUNG BÀI HỌC**

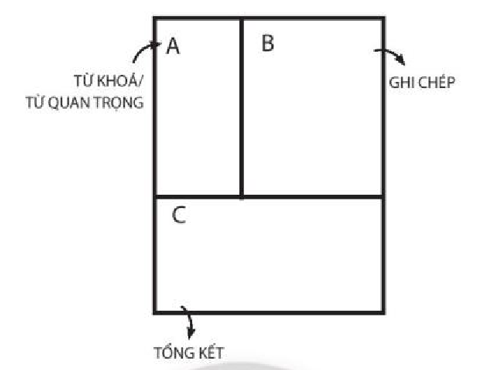
*Ghi chép và chỉnh sửa ghi chép là một quá trình học hỏi kiến thức, biến kiến thức trong sách vở thành kiến thức của bản thân. Quá trình ghi chép không chỉ thể hiện khả năng tìm hiểu vấn đề mà còn rèn luyện tư duy.*

Muốn ghi chép sao cho chỉ nhìn một lần là biết trọng tâm nằm ở đâu, bạn có thể sử dụng một trong các cách sau:

1. **LẬP RA QUY TẮC GHI CHÉP: CHIA RÕ CÁC PHẦN**

**1.Phân vùng**

Dùng lề trái trong chỗ được phân vùng, cũng chính là phần A trong ảnh dưới đây để ghi lại sơ lược trọng tâm nội dung bài học.



**2.Chia theo màu sắc**

Dùng bút màu để ghi chép những nội dung có ý nghĩa khác nhau, như vậy chỉ cần nhìn một lần là biết trọng tâm nằm ở đâu. Ví dụ: Dùng bút đen để ghi kiến thức trên bảng, bút xanh để ghi lại lời giảng của thầy, cô giáo, bút đỏ để ghi trọng tâm mà thầy cô giáo nhấn mạnh

**3.Khoanh vùng “trọng tâm”**

Dù chỉnh sửa trong giờ hay sau khi tan học, nếu bạn thấy nội dung nào quan trọng, có thể dùng bút màu gạch chân hoặc dùng các kí hiệu đặc biệt như mở ngoặc,...để đánh dấu. Sau khi đã hiểu rõ mọi kiến thức trọng tâm trong vở ghi, bạn lại tiếp tục khoanh vùng một lần nữa để làm nổi bật phần trọng tâm nhất của bài học, tự nhắc bản thân phải nhơ kĩ. Như vậy, kể cả khi bạn không đủ thời gian chuẩn bị hoặc khó có thể nhớ hết mọi trọng tâm bài học thì ít nhất cũng biết chắc được rằng phần nào là phần bắt buộc phải nhớ, không được phép quên.

\***Mẹo nhỏ giúp ghi chép để khi đọc là hiểu ngay:** Trong quá trình sửa lại ghi chép, việc đánh dấu những phần trọng tâm sẽ giúp cho việc ôn bài sau này thuận lợi hơn. Bạn có thể tham khảo cách đánh dấu như:

­*- Gạch chân các câu, đoạn quan trọng trong một đoạn ghi chép dài.*

*-Trong đoạn văn đã gạch chân, chọn những từ ngữ cần nhấn mạnh bằng cách gạch chân thêm một đường hoặc tô màu bằng bút dạ quang.*

*-Có thể dùng kí hiệu phù hợp (dấu ngoặc kép chẳng hạn) đánh dấu phần trọng tâm.*

*-Dùng bút đỏ hoặc bút dạ quang khoanh lại điểm trọng tâm nhất (chỉ khoanh một chỗ).*

**B. HỌC CÁCH TÌM NỘI DUNG CHÍNH**

Trước khi nghĩ đến chuyện đánh dấu trọng tâm, bạn cần biết cách làm thế nào để tìm cách làm thế nào để tìm ra các trọng tâm. Đối với nhiều người, vấn đề hóc búa nhất trong quá trình học là không thể tìm ra trọng tâm. Đọc xong một đoạn dài, họ vẫn không biết trọng tâm nằm ở đâu.

Thông thường trong một nội dung bài học hoàn chỉnh, một chủ đề lớn có thể phân thành nhiều chủ đề nhỏ, giống như từ một thân cây mọc ra rất nhiều chủ đề nhỏ, giống như từ một thân cây mọc ra rất nhiều cành lớn nhỏ, giữa các cành cây cũng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ rễ cây, nước có thể chuyển tới từng tán lá, ngược lại, dưỡng chất mà lá cây tạo ra cũng có thể quay lại nuôi dưỡng thân cây. Việc tìm kiếm trọng tâm cũng hệt như quá trình đó, từng bước mày mò, tìm kiếm.

Dưới đây là một số cách đơn giản giúp bạn dễ dàng nắm bắt nội dung chính của bài học:

1. **Tìm từ khóa và câu chủ đề.** Thông thường những câu được tô đậm, được viết in hoa; những câu mở đầu, câu kết thúc,...chính là những câu mang từ khóa quan trọng hoặc là câu chủ đề có tổng thể khái quát nội dung toàn văn bản.
2. **Đánh dấu những nội dung mà thầy, cô giáo nhấn mạnh tầm “quan trọng” hay giảng đi giảng lại nhiều lần,** sau đó, đọc lại sách giáo khoa, tìm cách thảo luận với bạn bè, hỏi thầy cô để hiểu vấn đề cặn kẽ hơn.
3. **Tự đặt câu hỏi và trả lời:** Trong quá trình soạn và ôn lại bài, muốn biết mình đã thật sự nắm được trọng tâm bài học hay chưa, bạn có thể sắm vai vừa là thầy, cô giáo vừa là học trò, tự đặt ra câu hỏi và tự mình trả lời.
4. **Dùng sơ đồ tóm tắt lại những kiến thức đã học.** Trước khi thực hiện phương pháp này cần nắm chắc từng nội dung chính, phụ và mối liên hệ giữa chúng sau đó sử dụng sơ đồ để tóm tắt. Thông qua sơ đồ đó, bạn có thể dễ dàng nhìn ra được mối quan hệ giữa các nội dung.

**C.PHÂN TÍCH VÀ ĐỐI CHIẾU: THIẾT LẬP MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC TRỌNG TÂM BÀI HỌC**

Chú ý những đề mục được in đậm hay viết in hoa trong sách giáo khoa, hoặc tự mình khái quát một đoạn nội dung thành vài chữ hoặc một câu, sau đó ghi chú lên phía trên bản ghi chép. Như vậy, chỉ cần đọc lướt qua đề mục là bạn có thể nắm bắt được nội dung mấu chốt của văn bản.

Bởi vì sách giáo khoa được thiết kế có hệ thống, kết cấu rõ ràng, nên mỗi lần chọn xong đề mục, chắc chắn bạn sẽ nhận ra các đề mục có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Một số chủ đề là trọng tâm của một chủ đề lớn quan trọng nào đó, nhưng một số chủ đề chỉ có mối liên hệ nguyên nhân – kết quả hoặc quan hệ đối chiếu. Trong vở ghi, bạn có thể dừng đường kẻ nối để thể hiện mối quan hệ giữa chúng, hoặc sử dụng nhất quán loại bút màu chuyên dùng cho từng loại nội dung, để phân biệt cấp độ quan trọng của vấn đề, giúp chúng ta dễ dàng hiểu bài hơn.

(In trong *Bí kíp ghi chép hiệu quả,* Di Huân minh họa, Thiện Minh dịch, NXB Kim Đồng, 2020)

**Câu 1:** Mục đích của văn bản là gì? Dấu hiệu nào trong văn bản giúp em nhận ra đây là một văn bản thông tin giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động?

**Câu 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Tìm các thông tin chi tiết của văn bản theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc 2 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc....... |  |  |  |  |

**Câu 4:** Trong văn bản đã sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ nào? Tác dụng của phương tiện đó trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản?

**Câu 5:** Theo em,những quy tắc, cách thức mà văn bản đưa ra có mang tính áp đặt không khi mà ghi chép nội dung bài học là sản phẩm cá nhân của mỗi người?

**Câu 6:** Bản thân em nhận thấy việc ghi chép nội dung bài học của mình đạt hiệu quả chưa? Em hãy chia sẻ kinh nghiệm ghi chép bài học của bản thân trong một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

* Mục đích viết của văn bản: Cung cấp cho người đọc thông tin về cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học
* Những dấu hiệu nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động:

+ Có nhan đề, sa-pô nêu lên thông tin về cách ghi chép hiệu quả để nắm chắc nội dung bài học.

+ Cách bố cục, nêu nhan đề, đề mục: cách đánh số, chữ cái, đề mục các thông tin chi tiết của văn bản.

+ Sự kết hợp giữa lời thuyết minh và hình minh họa

**Câu 2:**

* Thông tin cơ bản của văn bản: Cách thức ghi chép bài học khoa học, dễ nhớ, dễ hiểu để nắm chắc nội dung bài học.
* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề:*Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học*

+ Sa-pô: *Ghi chép và chỉnh sửa ghi chép là một quá trình học hỏi kiến thức, biến kiến thức trong sách vở thành kiến thức của bản thân. Quá trình ghi chép không chỉ thể hiện khả năng tìm hiểu vấn đề mà còn rèn luyện tư duy.*

*Muốn ghi chép sao cho chỉ nhìn một lần là biết trọng tâm nằm ở đâu, bạn có thể sử dụng một trong các cách sau.*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 | A.Lập ra quy tắc ghi chép: chia rõ các phần | B. Học cách tìm nội dung chính | C. Phân tích và đối chiếu: Thiết lập mối liên hệ giữa các trọng tâm bài học |
| Thông tin chi tiết bậc 2 | 1.Phân vùng  2.Chia theo màu sắc  3.Khoanh vùng “trọng tâm” | 1. Tìm từ khóa và câu chủ đề  2. Đánh dấu những nội dung mà thầy, cô giáo nhấn mạnh tầm “quan trọng” hay giảng đi giảng lại nhiều lần.  3. Tự đặt câu hỏi và trả lời.  4. Dùng sơ đồ tóm tắt lại những kiến thức đã học |  |
| Thông tin chi tiết bậc 3 | Mẹo nhỏ giúp ghi chép để khi đọc là hiểu ngay. |  |  |

**Câu 4:**

* Văn bản trên đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ là hình minh họa.
* Tác dụng: Giúp cho lời thuyết minh trở nên dễ hiểu, dễ nhớ hơn. Nếu không có hình minh họa thì việc đọc hiểu thông tin sẽ gặp khó khăn hơn.

**Câu 5:** Theo em, những quy tắc, cách thức đưa ra không mang tính áp đặt vì văn bản chỉ mang tính chất cung cấp thông tin đến cho người đọc một cách cụ thể, rõ ràng còn việc áp dụng các quy tắc, cách thức đó như thế nào là do cá nhân mỗi người thực hiện.

**Câu 6: HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:** HS có thể đưa ra một vài kinh nghiệm của bản thân: Lắng nghe, hình thức trình bày đẹp, rõ ràng, khoanh vùng kiến thức trọng tâm, dùng bút đánh dấu những phần quan trọng, trọng tâm; sử dụng sơ đồ tư duy khái quát nội dung bài học,...

**Đề bài 02: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

LÀMTHẾNÀOĐỂNHỚVÀHIỂUBÀIHƠN?

Dù là học sinh phổ thông hay sinh viên đại học, bạn cũng đều phải “nhớ”

bài. Thực chất, trí nhớ là một quá trình lặp đi lặp lại. Trí nhớ có thể rèn

luyện được. Một vài mẹo nhỏ sau đây sẽ giúp bạn nhớ bài nhanh và lâu hơn.

1. CHỌNTHỜIGIANHỌCTẬPPHÙHỢP

* Viếtnhữngviệccầnlàmvàothờigianbiểuhàngngày;
* Hãybắt đầu học khi bạncảmthấysẵnsàngnhất:họcsaukhiđãngủđủgiấchoặchọcvàosángsớmhaybuổitối.

1. HIỂURÕNỘIDUNGBÀIHỌC

* Cần tập trung học và hỏi để nắm được các nội dung chính ngay trongvàsaubuổihọc;
* NếucónộidungnàochưahiểuthìbạnnênnhờGVgiảithíchlại;
* Khiđọcmộtcuốnsáchhayxemmộtbộphim,mộtđoạnclipmàGVtrình chiếu thì bạn hãy cố thử tìm xem nội dung chính của cuốn sách/bộphimnàylàgì;
* Trênthựctế,nhiềubạnthườngcốgắng“họcnhồi”thậtnhiềutrongmộtthờigianngắn,tuynhiêncáchhọcnàychỉlàđểđốiphóvớithicử,sauđóbạnsẽquênngay.Vànhưvậythìviệchọcsẽkhônggiúpíchnhiềuchocôngviệccủabạnsaunày.

1. GHINHỚQUASỰHÌNHDUNGVÀLIÊNTƯỞNG

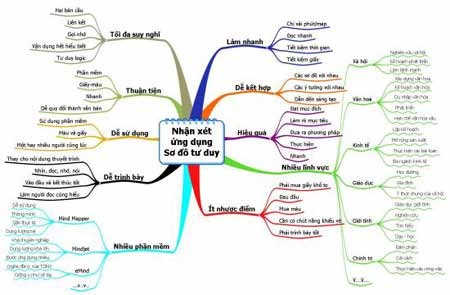
*Sựhìnhdung:*

* Trí nhớ của chúng ta có khuynh hướng nhớ hình ảnh hơn nhớ từ.Hình ảnh trong tâm trí ta càng rõ ràng, sống động bao nhiêu thì chúngtacàngnhớvềhìnhảnhđóbấynhiêu;
* Trongquátrìnhhọc,bạnnêntìmcáchchuyểnkiếnthứcthànhhìnhảnhđểlưuvàonãobộmộtcáchdễdàng.Khithi,bạnsẽnhớlạinhữnghìnhảnhđóvàchuyểnchúngthànhcáccâutrảlờihợplý.

*Sự liên tưởng:* tạo ra mối liên kết giữa những việc chúng ta cần nhớ và sắpxếptheothứtựlogicđểgiúpchoviệcghinhớdễdànghơn.Vídụ:

1. GHINHỚBẰNGCÁCHLẬPSƠĐỒTƯDUY

* Sơđồtưduylàhìnhthứcghichépsửdụngmàusắc,hìnhảnhnhằmtómtắt,mởrộngnhữngýchínhcủamộtnộidung;
* Sơđồtưduygiúpbạncóthểlậpdànýtoànbộcốtlõibàihọcmàkhôngsavàochitiết,họcvẹt.

1.  GHINHỚBẰNGCÁCHHỌCTHEONHÓM

* Tíchcựcthamgiahọctheonhóm,kểcảhọclýthuyếtvàtrongkhithựchành;
* Khithamgiacáchoạtđộngtrongnhóm,trướchếtbạnnêntậptrungquan sát để nắm bắt thông tin, sau đó tự mình tái hiện lại kiến thức vàdiễnđạtlạibằngngônngữcủamìnhchobạnbènghe.Khidiễnđạtđượcnhưvậy,bạnsẽnhớrấtlâu.

1. THƯỜNGXUYÊNRÈNLUYỆN

* Sau buổi học, hãy ôn tập lặp đi lặp lại nhiều lần, việc luyện tập này sẽgiúp tạo sự liên tưởng bền vững trong não bộ, từ đó để lại dấu vết sâuđậmtrongtrínhớ;
* Khôngnênđểdồnmộtlượngkiếnthứclớnđếncuốikỳônthimớihọclạitừđầu.

*Cầnnhắclạilàbạnphảitựgiáchọcvàhọcvàothờigiantỉnhtáonhất.Khôngnhấtthiếtphảiápdụngtấtcảcácphươngphápnàymàtùykhảnăngvậndụngvàtùytừngmônhọccụthểđểvậndụngphươngphápghinhớphùhợp.*

(In trong *Cẩm nang kĩ năng học tập*,

Ths.Bs Ngô Văn Hựu chủ biên, NXB Lao động xã hội – Hà Nội 2012)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Qua các thông tin văn bản cung cấp, em hãy trả lời câu hỏi: Làm thế nào để nhớ và hiểu bài hơn?

**Câu 4:** Em có nhận xét gì về cách đánh dấu các cấp độ thông tin trong văn bản? Theo em, nó có phù hợp với mục đích viết văn bản không?

**Câu 5:** Bạn đã áp dụng những cách thức trên trong quá trình học tập của mình chưa? Hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về những cách thức đó. (Trả lời trong đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** PTBĐ chính: Thuyết minh

**Câu 2.**

**–** Thông tin cơ bản của văn bản: Các cách học để nhớ và hiểu bài hơn.

* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề:*Làm thế nào để nhớ và hiểu bài hơn?*

+ Sa-pô: *Dù là học sinh phổ thông hay sinh viên đại học, bạn cũng đều phải “nhớ”*

*bài. Thực chất, trí nhớ là một quá trình lặp đi lặp lại. Trí nhớ có thể rèn*

*luyện được. Một vài mẹo nhỏ sau đây sẽ giúp bạn nhớ bài nhanh và lâu hơn.*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3:** Văn bản đã đưa đến cho chúng ta các thông tin về một vài mẹo nhỏ để nhớ và hiểu bài hơn:

* Chọn thời gian học tập phù hợp.
* Hiểu rõ nội dung bài học.
* Ghi nhớ qua sự hình dung và liên tưởng.
* Ghi nhớ bằng cách lập sơ đồ tư duy.
* Ghi nhớ bằng cách học theo nhóm.
* Thường xuyên rèn luyện.

**Câu 4.**

* Tác giả sử dụng số, kí hiệu đánh dấu các cấp độ thông tin rõ ràng, khoa học.
* Việc đánh dấu rất phù hợp với mục đích viết văn bản vì đây là văn bản nhằm cung cấp thông tin đến cho người đọc nên việc đánh dấu các cấp độ thông tin khiến người đọc nắm bắt thông tin dễ dàng hơn.

**Câu 5:** Học sinh viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về vấn đề:

- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, suy nghĩ chân thực;

- Về nội dung: HS có thể đưa ra một vài suy nghĩ của mình về các cách thức tác giả đưa ra (có thể ưu điểm và hạn chế). Từ đó, đưa ra cách thức phù hợp với hoạt động học của bản thân.

**Đề bài 03: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**TĂNGVỐNTỪVỰNG**

*Từ vựng hết sức quan trọng vì nó truyền tải quan điểm, tư tưởng của bạn. Ngữ pháp kết hợp từ lại với nhau nhưng hầu như ý nghĩa lại ở trong từ ngữ. Trong môi trường học tập của ngành y, các bạn HSSV (Học sinh, sinh viên) mới, nhất là một số bạn người dân tộc thiểu số có hạn chế về ngôn ngữ phổ thông và từ ngữ chuyên môn. Việc tăng cường vốn từ vựng là vô cùng quan trọng giúp bạn học tập hiệu quả hơn. Bạn nên bắt đầu xây dựng vốn từ vựng của bạn càng sớm càng tốt.*

***Dướiđâylàmộtvàichiếnlượcbạncóthểápdụngđểlàmphongphúthêmvốntừ:***

* **Đọcsáchthườngxuyên:**

Bạn chỉ có thể cải thiện vốn từ của mình quaviệc đọc thật nhiều sách. Hầu hết chúng ta họctừ qua việc đọc các loại sách như: sách giáokhoa,sáchchuyênngành,tạpchívàbáo.Hãycốgắngđọccácchủđềkhácnhau,cácloạitàiliệukhác nhau. Tuy nhiên, bạn cần có chiến lượcđúng.Nếukhông,dùcóđọcnhiềusáchnhưng

vốntừcủabạnchưachắcđãtănglên.Chìakhóachoviệctăngthêmvốntừvựngquaviệcđọcsáchlàbạncầnhiểuđượcnghĩacủanhữngtừkhómàbạngặp.Đểcóthểhiểunghĩacủanhữngtừnày,đôikhibạncầnsửdụngtừđiểnchuyênngành.

* Tìmđượccàngnhiềumốiliênhệcủatừcàngtốt:

Đểkhôngquêntừmớithìkhihọcbạnnênđọctotừđónhằmkíchthíchvùngnhớâmthanh.Bêncạnhđóbạnnêntìmthêmnhiềutừđồngnghĩavớitừđómàbạnđãbiết.

Ngoàira,bạncóthểliệtkêtấtcảnhữngthứcóthểkhiếnbạnnghĩđếnnghĩacủatừđó.Bạncũngcóthểgieovầnchocáctừnàyhoặcsửdụngcáctròchơichữđểtăngkhảnăngnhớtừcủabảnthân.

* Chơicáctròchơiđốtừ:

Chơitrònàylàmộtcáchđểbạnxâydựngđượcvốntừrấthiệuquả.Cáctròchơi này không chỉ giúp bạn thêm từ mới màchúngsẽlàmbạncảmthấyvuivẻ,vàchắcchắnbạnsẽrấthứngthúđểdànhthêmthờigianvàcôngsứcchoviệcxâydựngvốntừcủabạntheocáchnày.

* Sửdụngtừnhiềulần:

Việcsửdụngcáctừlặpđilặplạilàmộtcáchtốtđểpháttriểnvốntừcủabạn.Nếubạnthựcsựmuốnnhớđểsửdụngnhữngtừnày,bạnnênsửdụngchúngvàilầntrongmộtngày,hàngngàyđểlưuchúngtrongbộnhớcủabạn.Hãyviếtchúngramộtmảnhgiấynếubạncầnvàđọcchúngthườngxuyên.Trongkhihọclâmsàng,bạncầnlưuýcáchdùngvàsửdụngcáctừchuyên môn của các GV, các cán bộ y tế khi giao tiếp với bệnh nhân hoặckhighichépvàohồsơbệnhán.

(In trong *Cẩm nang kĩ năng học tập*, Ths.Bs Ngô Văn Hựu chủ biên, NXB Lao động xã hội – Hà Nội 2012)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:**Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Qua các thông tin văn bản cung cấp, em hãy trả lời câu hỏi: Làm thế nào để tăng vốn từ vựng?

**Câu 4:** Nhận xét về tác dụng của đoạn văn in nghiêng ngay sau nhan đề của văn bản.

**Câu 5:** Theo em, nếu văn bản không sử dụng các hình ảnh minh họa trên thì việc đọc hiểu văn bản có thuận lợi không? Vì sao?

**Câu 6:** Em cho rằng vốn từ vựng hiện nay của mình đã đủ phong phú chưa? Bản thân em đã làm gì để tăng vốn từ vựng cho bản thân? (Trả lời trong đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** PTBĐ chính: Thuyết minh

**Câu 2.**

**–** Thông tin cơ bản của văn bản: Các cách để tăng vốn từ vựng của bản thân.

* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Tăng vốn từ vựng*

+ Sa-pô: *Từ vựng hết sức quan trọng vì nó truyền tải quan điểm, tư tưởng của bạn. Ngữ pháp kết hợp từ lại với nhau nhưng hầu như ý nghĩa lại ở trong từ ngữ. Trong môi trường học tập của ngành y, các bạn HSSV (Học sinh, sinh viên) mới, nhất là một số bạn người dân tộc thiểu số có hạn chế về ngôn ngữ phổ thông và từ ngữ chuyên môn. Việc tăng cường vốn từ vựng là vô cùng quan trọng giúp bạn học tập hiệu quả hơn. Bạn nên bắt đầu xây dựng vốn từ vựng của bạn càng sớm càng tốt.*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 3:** Văn bản cung cấp cho chúng ta một số thông tin về cách để tăng vốn từ vựng:

* Đọc sách thường xuyên.
* Tìm được càng nhiều các mối liên hệ của từ càng tốt.
* Chơi các trò chơi đố từ.
* Sử dụng từ nhiều lần

**Câu 4:**Đoạn văn in nghiêng ngay sau nhan đề của văn bản là sa-pô, tóm lược cô đọng về mục đích, tầm quan trọng của việc tăng vốn từ vựng.

**Câu 5.** Theo em, nếu trong văn bản không sử dụng các hình minh họa thì việc đọc hiểu văn bản vẫn thuận lợi vì các hình minh họa đó chỉ có mục đích làm cho văn bản sinh động hơn, lời thuyết minh khá rõ ràng, dễ hiểu, cụ thể nên người đọc có thể dễ dàng nắm bắt thông tin mà không cần hình minh họa.

**Câu 6.**

- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, suy nghĩ chân thực;

- Về nội dung:

+ Hs tự nhận xét về vốn từ vựng của bản thân.

+ Nguyên nhân

+ Cách khắc phục/phát huy.

**Đề bài 04:Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

*Nếu em không chạm vào nước thì sẽ không thể biết bơi. Nhưng ngay cả khi đã biết bơi thành thạo thì em vẫn phải tuân thủ những quy tắc ăn toàn về bơi lội để phòng tránh đuối nước. Dưới đây là một số quy tắc phòng tránh cần tuân thủ.*

1. **Bảo đảm an toàn ở những nơi có nước sâu, nguy hiểm**

Emhãynhắcnhởngườilớnvànếucóthể, hãy thamgiacùngbốmẹcácviệclàm sau nhằm phòng tránh đuối nước:

* Ràoquanhao,hốnước,rãnhnướcởgầnnhàhoặcởnơicôngcộng.
* Làm các nắp đậy an toàn, khoá cẩn thậncác dụng cụ chứa nước trong gia đình: giếng,bể,luchứa,...
* Cắmbiểnbáonhữngnơinướcsâu,nguyhiểm.

1. **Học bơi**

Nếu không chạm vào nước, em sẽ không bao giờ biết bới. Điều đó đồng nghĩa với việc em sẽ bỏ qua rất nhiều trò chơi thú vị dưới nước, như thi bơi, bóng chuyền dưới nước hay đơn giản là nghịch nước. Hãy thuyết phục bố mẹ để được đi bơi và bắt đầu làm quen với nước trong các điều kiện sau:

* Chọnchỗnướcnông.
* Xuốngnướccùngngườilớnbiếtbơi.
* Mặcáophaohoặcmangtheophaobơi.
* Cóngườicứuhộgiámsáttrênbờ.

1. **Kiểm tra an toàn trước khi xuống nước trong các môi trường nước cụ thể**
2. **Tại hồ bơi công cộng:**

Cần quan sát để biếtchắc chắnrằngbểbơicó đầyđủngườicứuhộvànhữngngườinàyởđủgầnđểcóthểhỗtrợbạnngaylậptức.

1. **Tại bãi biển:**

Luôn tuân thủ các cảnhbáovàkýhiệucủađộicứuhộ;luônbơigầnngười giám hộ và đứng ở vị trí nông hơn ngườigiámhộ.

1. **Tạinhà:**

Nếunhàbạncóhồbơi,cầntrangbị đầy đủ các phương tiện cứu hộ, đề nghị bốmẹ làm một hàng rào bảo vệ cao ít nhất là 1,2mquanh hồ bơi. Em không được tự bơi trừ khi có sựtheo dõi củangườilớn.

1. **Tuân thủ những quy tắc ăn toàn khi bơi lội**

Khi bơi lội, em cần tuân thủ các quy tắc sau:

* Chỉbơikhicósự đồng ý và giám sát của người lớn,ngaycảởnhữnghồbơirấtnôngdànhchotrẻem.Trước khi xuống nước, emnên kiểm tra lại độ sâu. Hầu hếtnhữngtổnthươngở vùngcổvàlưng thường do nhữngcú nhảy bổ nhào hoặclặndướihồcómựcnướccạn.
* Chỉbơiởnhữngnơian toàn, cho phép bơi lội.Chúng ta khó mà biết được dướimặt nước hiền hòa kiaẩnchứanhững hiểmhọagì, chonên,trướckhixuốngnước,emhãyquansátxemcóbiểncấmbơikhông,hoặchỏi những người xung quanh xem vùng nước đó cóđượcphépbơilộihay không.
* Khôngbơilộimộtmìnhnơivắngvẻ,ngaycả khi em làngườibơilộigiỏi;vìsẽkhôngcóaicứu emkhigặp tìnhhuốngnguy hiểm.
* Khôngbơingaysaukhiăn,bởinhưthếlàrấthạicho dạdày.
* Không bơi khi quá nóng hoặc mệt. Em cầnphảibảođảmrằng cơ thểmìnhkhỏemạnhkhixuốngnước,vìmôitrườngnướccóthểlàmthânnhiệt hạ xuống đột ngột hoặc khiến emmất nhiềusứchơn.
* Không nên bơi lội trong vùng nước dơ bẩnhay bùn lầy. Vì em sẽ không nhìn thấyđược đáy nước và có thể mắc cácbệnhngoàida,ngứangáykhắpngười.Em không nên bơi lội ở những nơi có nước chảy qua nhanh, cho dù việc bơi lội xuôi dòng có thể dễ dàng với em hơn.
* Không vừa ăn, vừa bơi để tránh sặc nước. Em cần phải khởi động thật kĩ trước khi xuống nước.
* Không bơi khi người em có nhiều mồ hôi hoặc vừa đi ngoài nắng về, bởi làm như vậy rất dễ bị cảm.
* Lên bờ ngay khi trời tối, có sấm chớp và mưa.

(In trong *Cẩm nang phòng tránh đuối nước,*

Thạc sĩ – bác sĩ Nguyễn Trọng An (Chủ biên), NXB Kim Đồng, 2019)

**Câu 1:**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Mục đích của văn bản là gì? Dấu hiệu nào trong văn bản giúp em nhận ra đây là một văn bản thông tin giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động?

**Câu 3:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 4:** Tìm các thông tin chi tiết của văn bản theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc 2 |  |  |  |  |
| Thông tin chi tiết bậc....... |  |  |  |  |

**Câu 5:** Theo em, những quy tắc phòng tránh đuối nước tác giả đưa ra có hữu dụng không? Vì sao?

**Câu 6:** Em hãy nêu suy nghĩ của mình về lợi ích của việc học bơi.(Trả lời trong đoạn văn 5-7 câu)

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** PTBĐ chính: Thuyết minh

**Câu 2.** Mục đích viết của văn bản: Cung cấp cho người đọc thông tin về các quy tắc cần tuân thủ để phòng tránh đuối nước. Những dấu hiệu nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động:

+ Có nhan đề, sa-pô nêu lên thông tin về vai trò của việc cần tuân thủ quy tắc để phòng tránh đuối nước.

+ Cách bố cục, nêu nhan đề, đề mục: cách đánh số các quy tắc, các thông tin chi tiết của văn bản.

+ Sự kết hợp giữa lời thuyết minh và hình minh họa

**Câu 3.**

**–** Thông tin cơ bản của văn bản: Các quy tắc để phòng tránh đuối nước.

* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Phòng tránh đuối nước*

+ Sa-pô: *Nếu em không chạm vào nước thì sẽ không thể biết bơi. Nhưng ngay cả khi đã biết bơi thành thạo thì em vẫn phải tuân thủ những quy tắc ăn toàn về bơi lội để phòng tránh đuối nước. Dưới đây là một số quy tắc phòng tránh cần tuân thủ.*

*+* Từ các thông tin chi tiết trong văn bản.

**Câu 4:** Các thông tin chi tiết trong văn bản:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông tin chi tiết bậc 1 | 1.Bảo đảm an toàn ở những nơi có nước sâu nguy hiểm | 2.Học bơi | 3.Kiểm tra an toàn trước khi xuống nước trong các môi trường nước cụ thể | 4.Tuân thủ những quy tắc an toàn khi bơi lội |
| Thông tin chi tiết bậc 2 |  |  | a.Tại hồ bơi công cộng  b.Tại bãi biển  c.Tại hồ bơi gia đình |  |

**Câu 5.** Theo em, những thông tin tác giả đưa ra rất hữu dụng vì

* Tình trạng đuối nước xảy ra ngày càng nhiều và đáng báo động, nguyên nhân chủ yếu do thiếu kĩ năng và không biết cách phòng tránh đuối nước.
* Những thông tin đó cần thiết với mọi đối tượng nên mang tính cập nhật cao.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Có thể sử dụng một số gợi ý;

- Giúp cơ thể khỏe mạnh;

- Tăng cường trí não;

- Phòng tránh đuối nước;

- Phát triển chiều cao,...

**Đề bài 05:Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**:

KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

[...]

*Kỹthuậtcánhâncứunạn,cứuhộ*

* Dìunạnnhân(Ápdụngchonạnnhâncòncóthểđilạiđược):

+Giúpnạnnhânđứngdậy,đứngsangphíabịthươngcủanạnnhân.

+Cầm tay nạn nhân quàng qua cổ hoặc vai mình.

+Taycònlạiđưarasaulưngnạnnhânnắmeohoặcthắtlưng.

+Bướctheosảichânnạnnhân.

* Bếnạnnhân(Ápdụngchonạnnhânnhẹcân,khôngđilạiđược):

+Giúpnạnnhânngồidậy.

+Bắtchéotaynạnnhântrướcngực.

+Luồnmộttayrasaulưngnạnnhântúmeo,taycònlạiluồndưới2gốinạnnhân.

+Giữlưngmìnhthẳngvàđứngdậy.

* Vácnạnnhân(Ápdụngchonạnnhânkhôngthểđilạiđược):

+Đặtnạnnhânnằmsấp.

+Quỳxuốngphíađầunạnnhân.

+Luồn2taydướináchômlấylưngnạnnhân.

+Đứngdậy,xốcnạnnhânlênvai,khóatayvàchânnạnnhân.

* Cõngnạnnhân(nếunạnnhâncòntỉnh):

+ Để nạn nhân ở tư thếngồi.

+Ngườicứungồiquaylưngtrướcmặtnạnnhânđểnạnnhântựômcổ.

+Luồnhaitaydướiđùinạnnhântừphíangoàivào,giữchặt,đứnglên.

- Kiệunạnnhân(Ápdụngchonạnnhânnặngcânkhôngđilạiđược):

+Đặtnạnnhânởtưthếnằmngửa.

+Haingườicứuquỳhaibênnạnnhânquaymặtvàonhau.

+Đỡnạnnhânngồidậy.

+Đặttaynạnnhânkhoanhtrướcngực.

+Luồnhaitaydướigốinạnnhânvàhaitaycònlạiluồnsaulưngnạnnhânbắtchéovànắmlấythắtlưngnạnnhân.

* Khiêng nạnnhân:

+Đặtnạnnhânởtưthếnằmngửa.

+Mộtngườithựchiệnđộngtáctươngtựnhưkhikéonạn nhân.

+Ngườithứhaingồinganggốinạnnhân,luồnhaitaydướiđùi,cùngngườithứnhấtđỡnạnnhânđứngdậy.

(Introng*Cẩmnangphòngcháy, chữacháyvàcứunạn, cứuhộ, Trungtá-Tiếnsĩ (LươngKhátVọng (biênsoạn), NXBChínhtrịquốcgiasựthật, HàNội, 2018)*

**Câu 1**: Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:**Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để em xác định được thông tin cơ bản đó.

**Câu 3:** Qua các thông tin văn bản cung cấp, em hãy trả lời câu hỏi: Có những kĩ thuật nào dành cho cá nhân để cứu nạn, cứu hộ khi gặp nạn nhân bị hỏa hoạn?

**Câu 4:** Nhận xét về tác dụng của hình minh họa trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản

**Câu 5:** Theo em, việc cung cấp các thông tin trên văn bản có cần thiết với người đọc không? Vì sao?

**Câu 6:** Em hãy nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc tổ chức các buổi ngoại khóa tuyên truyền, hướng dẫn kĩ năng phòng cháy, chữa cháy cho HS các trường THCS. (Trả lời trong đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** PTBĐ chính: Thuyết minh

**Câu 2.**

**–** Thông tin cơ bản của văn bản: Các kĩ thuật cá nhân cứu hộ, cứu nạn khi gặp nạn nhân bị hỏa hoạn.

* Thông tin cơ bản đó toát ra từ:

+ Nhan đề: *Kĩ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

+ Từ các thông tin chi tiết trong văn bản: *Kỹthuậtcánhâncứunạn,cứuhộ.*

**Câu 3:** Văn bản cung cấp cho chúng ta một số thông tin về kĩ thuật cá nhân cứu hộ, cứu nạn khi gặp nạn nhân bị hỏa hoạn:

* Dìu nạn nhân
* Bế nạn nhân
* Vác nạn nhân
* Cõng nạn nhân
* Kiệu nạn nhân

**Câu 4:** Đối với văn bản trên, hình minh họa có vai trò quan trọng, nếu không có hình minh họa thì người đọc sẽ gặp khó khăn khi tiếp cận thông tin văn bản. Hình minh họa giúp người đọc hình dung ra được các tư thế, kĩ thuật cứu nạn, cứu hộ mà văn bản đã nêu.

**Câu 5:** Theo em, việc cung cấp thông tin trong văn bản là rất cần thiết vì đây là kĩ năng sống phù hợp với mọi đối tượng. Bên cạnh đó, tình trạng cháy nổ là hiện tượng đáng báo động, đặc biệt xảy ra phổ biến mấy năm gần đây và có nhiều vụ cháy gây hậu quả nghiêm trọng.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 dòng; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Ý nghĩa của các buổi ngoại khóa về kĩ năng phòng cháy, chữa cháy cho HS THCS:

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn,

+Giúp CB, GV, NV và học sinh nhà trường được trang bị kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng thoát nạn khi gặp các sự cố về cháy nổ xảy ra tại trường học, gia đình, khu dân cư và các địa điểm công cộng.

+ Có ý thức, nâng cao cảnh giác về công tác phòng cháy, chữa cháy,...

**Đề bài 06:Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**:

**LUẬT CHƠI ĐƯỜNG LÊN ĐỈNH OLYMPIA NĂM 2023**

**Khởi động**

Cả 4 thí sinh cùng khởi động qua 3 lượt thi với số lượng câu hỏi giới hạn lần lượt là 8, 12 và 16 câu. Thời gian ở mỗi lượt khởi động là không giới hạn. Thí sinh giành quyền trả lời bằng cách bấm chuông nhanh.

Mỗi câu hỏi chỉ có duy nhất 1 trong 4 thí sinh được trả lời. Thí sinh có tối đa 3 giây tính từ lúc giành được quyền trả lời để đưa ra đáp án. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai hoặc bấm chuông sau 3 giây mà không có câu trả lời bị trừ 5 điểm (luật trừ điểm của phần thi này tương tự trong [Olympia 22](https://duong-len-dinh-olympia.fandom.com/vi/wiki/Olympia_22) giai đoạn quý 3).

Thí sinh có thể bấm chuông trong khi MC đang đọc câu hỏi. Sau 3 giây tính từ lúc MC đọc xong câu hỏi, nếu không có thí sinh nào giành quyền trả lời, câu hỏi đó sẽ bị bỏ qua.

Có 3 loại câu hỏi được sử dụng trong phần thi này:

* Câu hỏi yêu cầu tìm đáp án đúng, điền vào chỗ trống.
* Câu hỏi lựa chọn: đúng sai, chọn các đáp án cho sẵn.
* Câu hỏi có hình ảnh hoặc đoạn nhạc gợi ý.

Thí sinh có thể thay đổi đáp án liên tục trong khoảng thời gian ngắn và đáp án cuối cùng sẽ được ghi nhận. Nếu không thay đổi, chương trình sẽ ghi nhận đáp án đầu tiên.

**Vượt chướng ngại vật**

Có 4 từ hàng ngang - cũng chính là 4 gợi ý liên quan đến Chướng ngại vật mà các thí sinh phải đi tìm. Có 1 gợi ý thứ 5 - là 1 hình ảnh liên quan đến Chướng ngại vật hoặc chính là Chướng ngại vật. Hình ảnh được chia thành 5 ô đánh số thứ tự từ 1 đến 4 và một ô trung tâm.

Mỗi thí sinh có tối đa 1 lượt lựa chọn để chọn trả lời một trong các từ hàng ngang này. Cả 4 thí sinh trả lời câu hỏi bằng máy tính trong thời gian suy nghĩ 15 giây/câu. Trả lời đúng mỗi từ hàng ngang sẽ được 10 điểm. Ngoài việc mở được từ hàng ngang nếu trả lời đúng, 1 góc (được đánh số tương ứng với số từ hàng ngang) của hình ảnh cũng được mở ra.

Thí sinh có thể bấm chuông trả lời Chướng ngại vật bất cứ lúc nào. Trả lời đúng Chướng ngại vật ở hàng ngang đầu tiên được 50 điểm. Trả lời đúng Chướng ngại vật ở hàng ngang thứ hai được 40 điểm. Trả lời đúng Chướng ngại vật ở hàng ngang thứ ba được 30 điểm. Trả lời đúng Chướng ngại vật ở hàng ngang thứ tư được 20 điểm. Trả lời đúng Chướng ngại vật ở câu hỏi gắn với ô trung tâm được 10 điểm.

Cả 4 thí sinh sẽ có 15 giây để bấm chuông đưa ra câu trả lời cho Chướng ngại vật sau khi kết thúc các từ hàng ngang và một câu ở ô trung tâm. Sau 15 giây, nếu không có thí sinh nào trả lời thì chương trình sẽ nhờ một khán giả trả lời. Khán giả trả lời đúng sẽ nhận kỷ niệm chương của chương trình. Nếu không có khán giả nào trả lời, dẫn chương trình sẽ công bố đáp án của Chướng ngại vật.

Câu trả lời mà thí sinh đưa ra yêu cầu phải **đúng chính tả**. Nếu có bất kỳ sai sót về kí tự, dấu câu, ngữ pháp, câu trả lời của thí sinh đó sẽ không được công nhận. Đôi khi câu trả lời có ý nghĩa tương đồng và có cùng tổng số chữ cái với đáp án của chương trình cũng được chấp nhận.

Nếu trả lời sai hoặc không thể trả lời Chướng ngại vật do bấm nhầm vào nút bấm xin trả lời Chướng ngại vật, thí sinh sẽ bị loại khỏi phần chơi này. Do đó, thí sinh cần hết sức thận trọng để tránh trường hợp bấm nhầm.

Khi thí sinh bấm chuông trả lời Chướng ngại vật, phần thi sẽ tạm dừng như sau:

* Thí sinh bấm chuông khi thời gian suy nghĩ đang đếm ngược, thời gian vẫn sẽ tiếp tục chạy để các thí sinh còn lại trả lời. Sau khi hết giờ, MC chưa công bố đáp án của các thí sinh mà mời thí sinh đã bấm chuông trước đó trả lời Chướng ngại vật. Nếu thí sinh đó bị loại, MC sẽ công bố đáp án của các thí sinh còn lại trong câu hỏi trước đó. Đáp án của thí sinh bị loại sẽ không được tính.
* Thí sinh bấm chuông sau khi đã công bố đáp án của các thí sinh nhưng chưa công bố điểm, MC sẽ mời thí sinh đó trả lời Chướng ngại vật. Nếu thí sinh đó bị loại, MC sẽ công bố điểm cho các thí sinh còn lại. Đáp án của thí sinh bị loại sẽ không được tính.

Nếu có nhiều thí sinh cùng bấm chuông và cùng trả lời đúng Chướng ngại vật, số điểm sẽ thuộc về thí sinh bấm chuông đầu tiên.

Nếu 1 thí sinh trước khi lựa chọn từ hàng ngang mà bấm chuông và bị loại, thí sinh ở vị trí tiếp theo sẽ được lựa chọn hàng ngang. Trong trường hợp này, đối với các thí sinh chưa bị loại, nếu thí sinh ở vị trí cuối hoàn thành lượt lựa chọn từ hàng ngang mà vẫn còn từ hàng ngang chưa chọn, lượt lựa chọn sẽ quay trở lại với thí sinh ở vị trí đầu.

**Tăng tốc**

Có 4 câu hỏi với thời gian suy nghĩ tương ứng là 10, 20, 30 và 40 giây. Bốn thí sinh cùng trả lời bằng máy tính.

Trả lời đúng và nhanh nhất được 40 điểm. Trả lời đúng và nhanh thứ hai được 30 điểm. Trả lời đúng và nhanh thứ ba được 20 điểm. Trả lời đúng và nhanh thứ tư được 10 điểm.

Câu trả lời mà thí sinh đưa ra yêu cầu phải **đúng chính tả**. Nếu có bất kỳ sai sót về kí tự, dấu câu, ngữ pháp, câu trả lời của thí sinh đó sẽ không được công nhận. Đôi khi câu trả lời có ý nghĩa tương đồng với đáp án của chương trình cũng được chấp nhận.

Có 3 loại câu hỏi được sử dụng trong phần thi này:

* 2 câu hỏi IQ (câu số 1 và 3): Các dạng câu hỏi ở dạng này rất rộng, bao gồm tìm số khác trong dãy số, tìm hình khác nhất so với các hình đã cho, tìm quy luật để điền hình đúng, giải mật mã,...
* 1 câu hỏi sắp xếp/lọc hình ảnh (câu số 2): Thí sinh phải sắp xếp các bức ảnh theo một trật tự nhất định, lọc các bức ảnh tương ứng với các đáp án A, B, C, D, E... phù hợp với nội dung câu hỏi hoặc xem hình ảnh gợi ý về một sự vật và đoán sự vật đó.
* 1 câu hỏi dữ kiện (câu số 4): Các bức ảnh, dữ kiện được đưa ra theo thứ tự từ mơ hồ tới chi tiết. Bằng các gợi ý này, thí sinh phải trả lời các câu hỏi như: "Đây là ai? Đây là gì?", "Đây là địa danh nào?", "Đây là loài vật nào?"...

Đôi khi, trong trường hợp có hai thí sinh trở lên cùng trả lời đúng trong cùng một khoảng thời gian, cả hai thí sinh đó cùng giành được một mức điểm tùy theo mức độ trả lời nhanh câu hỏi đó (Ví dụ: các thí sinh trả lời ở mức thời gian lần lượt là 3.12, 3.12, 5.00, 8.35 với cùng câu trả lời đúng thì điểm thưởng lần lượt là 40, 40, 30, 20).

**Về đích**

Mỗi thí sinh sẽ được lựa chọn 3 câu hỏi với 2 mức điểm 20 và 30. Thời gian trả lời cho câu hỏi 20 điểm là 15 giây, câu hỏi 30 điểm là 20 giây. Thí sinh đang trả lời gói câu hỏi của mình phải đưa ra câu trả lời trong thời gian quy định của chương trình.

Ở câu hỏi thực hành, ban cố vấn, khách mời hoặc người dẫn chương trình sẽ giới thiệu các dụng cụ liên quan đến câu hỏi thực hành đưa ra cho thí sinh. Sau khi thí sinh hoàn thành phần thực hành, khách mời hoặc ban cố vấn sẽ đánh giá và cho điểm. Đối với câu hỏi 20 điểm, thí sinh có 15 giây suy nghĩ và 30 giây thực hành. Đối với câu hỏi 30 điểm, thí sinh sẽ có 20 giây suy nghĩ và 60 giây thực hành. Nếu thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời được câu hỏi đó thì thí sinh giành quyền bấm chuông sẽ có 20 giây thực hành với câu 20 điểm và 40 giây thực hành với câu 30 điểm.

Nếu thí sinh trả lời đúng hoặc thực hành đạt yêu cầu sẽ ghi được điểm của câu hỏi. Trả lời sai, không trả lời được hoặc không thực hành đạt yêu cầu thì chỉ một người nhấn chuông nhanh nhất được giành điểm. Thí sinh giành điểm nếu trả lời đúng hoặc thực hành đạt yêu cầu sẽ giành điểm câu hỏi đó từ người trả lời sai, trả lời sai hoặc thực hành không đạt yêu cầu sẽ bị trừ đi một nửa số điểm của câu hỏi.

Mỗi thí sinh được đặt ngôi sao hy vọng một lần cho một câu trong số các câu đã chọn. Trả lời đúng hoặc thực hành đúng câu hỏi có ngôi sao hy vọng được nhân đôi số điểm của câu hỏi. Trả lời sai hoặc thực hành không đạt yêu cầu sẽ bị trừ đi số điểm của câu hỏi, kể cả các thí sinh còn lại có giành quyền trả lời hay không. Thí sinh phải đặt Ngôi sao hy vọng trước khi câu hỏi được đọc lên bởi MC hoặc hiện lên trên màn hình.

Thứ tự tham gia phần thi về đích của các thí sinh như sau:

* Lượt 1: Dành cho thí sinh có điểm cao nhất sau phần thi Tăng tốc (và có số thứ tự đứng nhỏ nhất trong các thí sinh có cùng điểm).
* Lượt 2: Dành cho thí sinh có điểm cao nhất trong các thí sinh còn lại (và có số thứ tự đứng nhỏ nhất trong các thí sinh có cùng điểm). **Điểm số được tính tại thời điểm sau khi thí sinh ở lượt 1 tham gia xong phần thi của mình**.
* Lượt 3: Dành cho thí sinh có điểm cao hơn trong 2 thí sinh còn lại (và có số thứ tự đứng nhỏ hơn nếu 2 thí sinh bằng điểm). **Điểm số được tính tại thời điểm sau khi thí sinh ở lượt 2 tham gia xong phần thi của mình**.
* Lượt 4: Dành cho thí sinh cuối cùng chưa tham gia phần thi Về đích.

Với thí sinh tham gia phần thi Về đích, trong khoảng thời gian quy định, thí sinh có thể thay đổi đáp án liên tục. Chương trình sẽ ghi nhận đáp án **cuối cùng** của thí sinh sau khi hết giờ. Còn thí sinh với tư cách người giành quyền trả lời, chương trình sẽ chỉ ghi nhận đáp án **đầu tiên** của thí sinh đó.

**Phần thi Câu hỏi phụ**

Sau phần thi Về đích, các thí sinh có cùng số điểm sẽ bước vào phần thi **Câu hỏi phụ**. Mỗi thí sinh có 15 giây để trả lời các câu hỏi. Thí sinh trả lời đúng sẽ là người có số điểm cao nhất bằng số điểm của thí sinh còn lại. Nếu trả lời sai, các thí sinh sẽ bước sang câu hỏi tiếp theo để phân thắng bại. Sau 3 câu hỏi, nếu không tìm được người thắng cuộc, các thí sinh sẽ phải bốc thăm để chọn ra người thắng cuộc.

Trong một câu hỏi, nếu có thí sinh bấm chuông trả lời trước khi có hiệu lệnh của người dẫn chương trình, thí sinh đó sẽ bị mất quyền trả lời câu hỏi.

(https://duong-len-dinh-olympia.fandom.com)

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại gì?

**Câu 2.** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Dựa vào đâu để e xác định được các thông tin cơ bản đó?

**Câu 3.** Tìm các thông tin chi tiết trong văn bản trên.

**Câu 4.** Theo em, việc sử dụng hình minh họa cần thiết với mục thông tin nào trong văn bản?Vì sao?

**Câu 5.** Theo em, việc tổ chức sân chơi tri thức cho HS có ý nghĩa như thế nào trong học tập và trong cuộc sống?

***Gợi ý trả lời***

**Câu 1.** Thể loại: Văn bản thông tin giới thiệu về luật lệ trong một trò chơi.

**Câu 2.**

**-**Thông tin cơ bản của văn bản: Luật chơi trong chương trình Đường lên đỉnh Olympia.

- Thông tin cơ bản toát ra:

+ Từ nhan đề: Luật chơi Đường lên đỉnh Olympia năm 2023

+ Từ các thông tin chi tiết của văn bản: Luật chơi qua các vòng thi.

**Câu 3.** Các thông tin chi tiết trong văn bản (bậc 1):

* Phần thi Khởi động
* Phần thi Vượt chướng ngại vật
* Phần thi Tăng Tốc
* Phần thi Về đích

**Câu 4.** Theo em việc sử dụng hình minh họa cần thiết với thông tin luật chơi phần thi Vượt chướng ngại vật. Vì lời thuyết minh trong phần thi này cần có hình minh họa để dễ hình dung, dễ hiểu hơn. Còn lời thuyết minh trong các phần còn lại cụ thể, dễ hiểu nên không cần thiết phải có hình minh họa.

**Câu 5.**

Hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, đảm bảo tính mạch lạc.

Nội dung: HS thể hiện suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc tổ chức các sân chơi tri thức cho HS:

* Giúp mở mang kiến thức.
* Rèn luyện sự tự tin
* Mang lại những cơ hội mới cho HS: nhận học bổng, đi du học
* Mang lại niềm tự hào cho gia đình, đất nước

**DẠNG 2: VIẾT KẾT NỐI**

**Đề bài 1:**Viết bài văn thuyết minh về phương pháp học tập hiệu quả của bản thân em.

***Gợi ý làm bài***

***Một số ý tham khảo:***

**HÃY LÊN KẾ HOẠCH HỌC TẬP CỤ THỂ**

Học tập là cả một chặng đường dài đầy vất vả. Không chỉ riêng học tập mà đối với tất cả mọi công việc bạn đều cần phải có một kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp nhất để chắc chắn mọi thứ đều diễn ra trong tầm kiểm soát và được tiến hành theo trình tự nhất định. Điều quan trọng là nên biết cách lên kế hoạch sao cho phù hợp.

Với phương pháp tự học này, bạn cần chú ý đến những ưu tiên cho từng môn học cụ thể. Ví dụ như, bạn cảm thấy đối với môn Toán, bạn thân có khá nhiều những thiếu sót và cần phải được rèn luyện thêm, hãy ưu tiên thời gian cho môn toán, học vào những khung giờ bạn cảm thấy sẽ tiếp thu được bài học tốt hơn cả.

**HÃY CHỌN ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN HỌC PHÙ HỢP**

Không gian và thời gian học cũng có những ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với kết quả học tập của bạn. Một không gian học yên tĩnh, không tiếng ồn, không có những tác động xung quanh khiến bạn phân tâm sẽ tốt hơn nhiều đối với không gian đầy tiếng ồn ào.

Bên cạnh đó, lựa chọn thời gian học phù hợp cũng cực kỳ quan trọng. Đối với một số người, có lẽ thời gian học lý tưởng phải là vào sáng sớm nhưng đối với bạn, thời gian đó lại không thực sự phù hợp thì bạn cũng không nhất thiết phải đi theo đúng thời gian học như những người khác, hãy áp dụng phương pháp học tốt, lựa chọn thời gian phù hợp đối với bản thân mình.

 Học một cách tích cực

**TÌM CÁCH TỐI ƯU THỜI GIAN HỌC**

Một trong những phương pháp học hiệu quả là bạn phải biết cách tối ưu thời gian học tập của mình. Hãy học một cách tích cực, học tập trung với một tâm lý thoải mái nhưng biết cách đặt mục tiêu riêng cho bản thân mình.

Nếu thực hiện được cách học giỏi hiệu quả này, bạn sẽ nhanh chóng tiến bộ mà không mất quá nhiều thời gian, không phí nhiều công sức thay vì phải dành nhiều thời gian học nhưng học lan man, không chú tâm.

**LUÔN ĐẶT CÂU HỎI VÀ TÌM CÂU TRẢ LỜI**

Tự hỏi, tự tò mò và tự tìm câu trả lời là một trong những phương pháp học tập hiệu quả được nhiều chuyên gia, thiên tài và các nhà bác học đánh giá cao. Không ai có thể tiến bộ nếu không tự mình đặt câu hỏi và tìm câu trả lời về tất cả mọi vấn đề, sự kiện, sự việc trong cuộc sống thường nhật này.

Khi bạn đã tìm được câu trả lời cho những câu hỏi của mình, chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hứng thú, muốn được học hỏi thêm, khám phá thêm. Cứ như thế, vốn hiểu biết của bạn sẽ nâng lên rõ rệt.

Áp dụng phương pháp tự học này vào bài học của mình, bạn sẽ thấy rằng bản thân phải luôn nỗ lực không ngừng để tìm ra những lời giải đáp, những câu trả lời cho các bài toán, đó chính là lý do để bạn nhanh chóng tiến bộ trong thời gian sớm nhất.

**Đề bài 2:** Em hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc giáo dục kĩ năng sống trong môi trường học đường.

**1. Mở đoạn:**

- Giới thiệu, dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận.

**2. Thân đoạn:**

\*Giải thích khái niệm : “ Kĩ năng sống ” chính là năng lượng của mỗi người giúp xử lý những nhu yếu và thử thách của đời sống có hiệu suất cao ; đó cũng là năng lực của mỗi cá thể để duy trì một trạng thái khỏe mạnh về mặt ý thức, biểu lộ qua hành vi tương thích và tích cực khi tương tác với người khác, với nền văn hóa truyền thống và thiên nhiên và môi trường xung quanh.

\*Bàn luận:

-Vai trò của việc rèn luyện kĩ năng sống :

+ Kĩ năng sống giúp con người ứng xử linh động và hiệu suất cao nhất trước những trường hợp phát sinh trong đời sống.

+ Kĩ năng sống giúp mỗi người bình tĩnh, tự tin vào bản thân, dám khẳng định chắc chắn năng lượng, sở trường của mình.

+ Những người có kĩ năng sống tốt thường dễ thành đạt hơn trong đời sống.

– Tác hại: Nếu không có kĩ năng sống tốt thì :

+ Con người thiếu tự tin, thiếu dữ thế chủ động khi đời sống phát sinh những yếu tố phức tạp.

+ Con người sẽ khó thành công xuất sắc hơn trong đời sống, không dám biểu lộ, chứng minh và khẳng định mình trong những môi trường tự nhiên hoạt động giải trí.

\*Bài học:

– Nhận thức : Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng so với toàn bộ mọi người, nhất là giới trẻ.

– Hành động : Bên cạnh tích góp kiến thức và kỹ năng hàn lâm từ nhà trường, sách vở, … mỗi người cần tiếp tục trau dồi, rèn luyện, tu dưỡng kĩ năng sống – kĩ năng mềm để thuận tiện thích nghi với đời sống văn minh.

**3. Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 3**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3**

***BẢN TIN VỀ HOA ANH ĐÀO***

**Nguyễn Vĩnh Nguyên**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

GV hướng dẫn HS nhắc lại những kiến thức về văn bản bằng việc hoàn thành phiếu HT.

**PHIẾU HỌC TẬP**

**(Kiến thức văn bản)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu VB:** | **Trả lời** |
| *1. Thể loại:* | ... |
| *2. Phương thức biểu đạt:* | ... |
| *3. Giá trị nghệ thuật:* | ... |
| *4. Giá trị nội dung:* | ... |

**Gợi ý:**

**1. Thể loại:** Tản văn.

**2. Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh.

**3. Giá trị nghệ thuật:**

- Lời văn nhẹ nhàng, tinh tế, tình cảm, giàu hình ảnh và cảm xúc.

- Thông tin phong phú cuốn hút, thể hiện rõ quan điểm cá nhân người viết.

**4. Giá trị nội dung, thông điệp:**

**\*Nội dung:** Bài tản văn là sự tự hào và tình cảm trân trọng của tác giả dành cho bạn mình – một kí giả ở Đà Lạt và những bản tin về hoa anh đào mà anh ấy viết.

**\*Thông điệp:**Qua những suy ngẫm trước các bản tin về hoa anh đào, tác giả muốn:

+Hướng người đọc tới thái độ biết nâng niu từng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết điều chỉnh thái độ sống, cách sống để tìm được niềm hạnh phúc trong sự giao hoà với tạo vật.

+Hoạt động báo chí cần phải có những thay đổi tích cực trong cách chọn và đưa thông tin tới độc giả.

**B. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU TRONG SGK**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Bản tin về tình trạng hoa đào mỗi năm một lần, xuất hiện trên tờ báo T, với riêng tôi, là điều vô cùng ý nghĩa. Ý nghĩa trên bình diện tư duy trong nghề báo thì đã rồi, nhưng lớn lao hơn, đó là nó đã truyền đi một lối nghĩ khác, để hiểu rằng hoa cỏ - những nhân vật chính lặng lẽ làm nên nhan sắc Đà Lạt, cái hiện thực về xã hội thiên nhiên đó – cũng cần được truyền thông, nâng niu theo cách thế tự nhiên nhất, nghệ thuật nhất, chứ không nhất thiết thông qua những cuộc vận động rộn ràng nhất thời […].

Tôi đã nghĩ đến một ngày nào đó, những bản tin về sự rối rắm hỗn loạn của xã hội loài người được giảm thiểu trên các tờ nhật báo chuyên về chính trị xã hội, thay vào đó là thông tin về tình trạng của những loài hoa, những mùa hoa nơi thành phố tôi yêu. Khi đó, tâm hồn con người sẽ được thanh lọc, tốt lành biết mấy.

(Nguyễn Vĩnh Nguyên, *Với Đà Lạt ai cũng là lữ khách*)

**Câu 1.** Đoạn trích được viết theo thể loại nào?

**Câu 2.** Theo tác giả, những nhân vật chính làm nên nhan sắc của Đà Lạt là gì?

**Câu 3.** Nêu những ý kiến đề xuất của tác giả về những bản tin. Qua ý kiến đó, em hiểu tác giả là người như thế nào?

**Câu 4.** Tại sao có thể cho rằng thông tin về tình trạng của những loài hoa lại giúp tâm hồn con người được thanh lọc và tốt lành?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** Đoạn trích được viết theo thể loại: Tản văn.

**Câu 2.** Theo tác giả, những nhân vật chính làm nên nhan sắc của Đà Lạt là hoa cỏ.

**Câu 3.**

\*Những ý kiến đề xuất của tác giả về những bản tin:

- Cần được truyền thông, nâng niu theo cách thế tự nhiên nhất, nghệ thuật nhất, chứ không nhất thiết thông qua những cuộc vận động rộn ràng nhất thời;

- Những bản tin về sự rối rắm hỗn loạn của xã hội loài người được giảm thiểu trên các tờ nhật báo, thay vào đó là thông tin về tình trạng của những loài hoa.

\*Tác giả là người yêu thiên nhiên, biết trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp của hoa cỏ thiên nhiên, nhạy cảm với cái đẹp,…

**Câu 4.** Có thể cho rằng thông tin về tình trạng của những loài hoa giúp tâm hồn con người được thanh lọc và tốt lành vì hoa là biểu tượng của cái đẹp, sự trong trẻo, mát lành do thiên nhiên ban tặng; sống gần gũi với thiên nhiên con người sẽ biết tận hưởng cái đẹp, đẩy lùi những uế tạp của đời sống thường ngày để cuộc sống tốt lên, biết rung cảm, biết trắc ẩn….

**C. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK**

**Đề số 01: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

**BÀI HỌC TỪ CÂY CAU**

Trước và sau ngôi nhà tổ của tôi đều có cau. Phía trước nhà, cau được trồng khi ông bà mới sinh bố tôi. Hàng cau sau nhà được trồng cùng năm bố tôi lập gia đình. Ông tôi chỉ là người nông dân thuần túy nhưng lại vô cùng yêu những nét đẹp bình dị. Bởi thế, ông luôn chăm chút cho không gian quanh nhà. Nhà phải năm gian, hai chái, lợp ngói mũi hài cổ. Ông bảo, ngôi nhà nông thôn chỉ đẹp khi có sự hài hòa bởi khoảng xanh. Hàng cau trước và sau nhà, hoa trong khuôn viên chính là những khoảng trữ tình mướt mát để làm nên sự hài hòa ấy.

Sau này, ông tôi dựng nhà riêng cho bố tôi ở mé phải ngôi nhà chính. Ông cũng bố trí những khoảng có thể trồng được cây xanh, vừa lấy bóng mát, vừa tạo kiến trúc cho ngôi nhà thi vị. Bây giờ thì cả hai ngôi nhà với những hàng cau cùng thân cau các gia đình hàng xóm trở thành nơi neo giữ hồn quê. Đó là khối tài sản tôi thấy tự hào.

Mỗi người trong gia đình tôi đều gắn bó với cây cau một cách tự nhiên. Tự nhiên và thân thuộc như người tình thân. Thân thuộc bởi vì ngày nào cau cũng hiện diện trước nhà, là thực thể trong đời sống và trong nhiều sinh hoạt văn hóa. Vì yêu cau nên yêu cả dáng thẳng của cau, yêu những tàu lá, chiếc mo, yêu hương hoa thơm ngát, yêu những tổ chim trú ngụ bình yên ở đó. Ông tôi chính là người đã gieo vào lòng bố tôi và các chú, rồi lại gieo vào thế hệ tôi tình yêu quê nhà, yêu những ngõ cau mộc mạc, những sân phơi có bóng cau nghiêm trang. Có lần ông nội hỏi bố: “Nhìn lên cây cau con thấy điều gì?”. Bố tôi trả lời: “Con thấy bầu trời xanh”. Ông lại hỏi tôi: “Nhìn lên cây cau cháu thấy gì?”. Tôi thưa: “Cháu thấy bài học làm người ngay thẳng. Đó là triết lý của ông phải không ạ?”. Ông tôi gật đầu, cười. Tôi liền hỏi lại ông: “Vậy nhìn lên cây cau, ông đã thấy gì ạ?”. Ông điềm nhiên trả lời: “Ông thấy tương lai tươi đẹp của dòng họ ta”.

Thế đó, mỗi người một cách nghĩ, một “sự thấy” khác nhau. Điều đó làm nên sự đa tính cách, khác biệt trong mỗi thành viên, để người này không lặp lại người trước. Mỗi người đều có một cách sáng tạo, cách sống và làm việc, dù là nhổ cỏ, bắt sâu hay chỉ là dắt trâu ra đồng cày ruộng.

Một ngày bình an, tôi ngước lên hàng cau và hỏi: “Ở trên đó cau có gì vui?”. Tức thì từ trên những tàu cau một đàn chim xòe cánh bay ra. Tôi lại hỏi: “Cau có thấy bầu trời cao rộng?”. Những tàu cau đung đưa, tạo ra âm thanh xạc xào. Vậy cau có gì cho tuổi thơ tôi? Phấn hoa cau rụng xuống. Chiếc mo cau rơi như thả một nốt nhạc. Tôi chợt nhớ tới trò kéo xe bằng mo cau. Ngày xưa mỗi khi có chiếc mo cau là cái tàu lá khô rụng, hai chị em tôi thường dùng chơi cùng nhau. Tôi và chị thay nhau ngồi ở phần bẹ, rồi lại thay nhau cầm phần đầu của lá để kéo, rồi reo hò cười nói giòn tan.

(Trích *Trò chuyện với hàng cau,*

Báo *Quân đội nhân dân*, 09/04/2022)

**Câu 1.** Xác định nội dung của đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra chất trữ tình trong đoạn trích.

**Câu 3.** Cái tôi của tác giả thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

**Câu 4.** Nhận xét ngôn ngữ của tản văn trong đoạn trích trên.

**Câu 5**. Câu chuyện về hàng cau đã đưa đến cho nhân vật trữ tình những bài học gì?

**Câu 6.** Em hãy viết đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng nêu cảm nhận về một hình ảnh thiên nhiên có ý nghĩa đặc biệt với em.

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1.** Nội dung của đoạn trích: Hàng cau gắn liền với những kí ức tuổi thơ, những thành viên trong gia đình của nhân vật trữ tình và những bài học cuộc sống.

**Câu 2.** Chất trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh đầy cảm xúc về hàng cau “hàng cau trước và sau nhà, hoa trong khuôn vươn chính là những khoảng trữ tình mướt mát để làm nên sự hài hòa ấy”, “hàng cau...trở thành nơi neo giữ hồn quê”,...; sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả vào trong những câu văn miêu tả hàng cau: “Vì yêu cau nên yêu cả dáng thẳng của cau, yêu những tàu lá, chiếc mo, yêu thương hoa thơm ngát, yêu những tổ chim trú ngụ trong đó

=> Câu văn đầy chất thơ, chan chứa tình cảm, cảm xúc của người viết.

**Câu 3.** Cái tôi được thể hiện rõ qua cách xưng hô, cách bộc lộ tình cảm trực tiếp của tác giả trong bài viết: Thể hiện rõ sự chân thực trong cách xưng hô “tôi” trong văn bản; trong việc bộc lộ câu chuyện về những kĩ ức tuổi thơ, những người thân của mình gắn liền với hàng cau, những cuộc hỏi đáp với ông, với hàng cau.

* Cái tôi trong bài viết là cái tôi chân thực, nhẹ nhàng mà sâu lắng.

**Câu 4.** Ngôn ngữ: Gần gũi, bình dị, tự nhiên.

**Câu 5.** Câu chuyện hàng cau đã đem đến cho nhân vật trữ tình những bài học:

* Yêu những nét đẹp bình dị
* Yêu làng xóm, quê hương, những kí ức tuổi thơ
* Từ cuộc hỏi đáp giữa “ông” với “bố”, giữa “ông” với “tôi” => Nhân vật “tôi” rút ra bài học: Mỗi người một cách nghĩ, một “sự thấy” khác nhau; mỗi người đều có sức sáng tạo, cách sống và làm việc riêng.
* Hình dáng, cốt cách, sức sống của cây cau gợi nhắc sự ngay thẳng, vươn cao, cứng cỏi, hoà hợp đón nắng, đón gió, đón chim muông.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Có thể sử dụng một số gợi ý;

- Hình ảnh thiên nhiên nào có ý nghĩa với em?

- Hình ảnh đó gắn liền với kí ức đặc biệt nào đó không?

- Ý nghĩa của hình ảnh đó với em, người thân, quê hương?  
**Đề bài 02:**

**THIÊN NHIÊN DẠY NHỮNG ĐIỀU KÌ DIỆU**

Đã từ lâu, bố tôi rất thích tiếng chim trong vườn. Ngôi vườn còn sót lại trong quá trình đô thị hóa, đã trở thành nơi lưu trú của nhiều loài chim nhỏ. Dường như nhận biết được sự bình yên ở đó và tấm lòng nhân hậu của bố tôi, nên lũ chim có vẻ thích thú, không muốn di chuyển. Chúng cứ ở đó, để vui chơi và hót. Bố tôi thương chúng, đã mở rộng vườn, trồng thêm vài loại cây cho thế giới của chúng trở nên rộng hơn. Ông và những người bạn già vẫn tổ chức những buổi đánh cờ vui vẻ. Gió và tiếng chim là những điều thật sự kỳ diệu mà những người bạn già của ông vẫn lấy làm thèm khát, bởi họ không có khu vườn nào. Cùng lắm thì họ chỉ có một vài cây cối nhỏ. Nên họ nể bố tôi. Họ coi vườn nhà tôi như một món tài sản khổng lồ mà trong khu vực chẳng ai có. Điều đó làm bố tôi tự hào. Những thành viên trong nhà tôi rất đỗi sung sướng.  
Vâng, ở ngoài kia, đất lành… chim chết. Những chú chim bị săn đuổi bằng nhiều cách. Đôi bàn tay của một số người thực dụng, vì lợi nhuận đang tàn sát thiên nhiên. Điều đó đã khiến cuộc sống này buồn đi biết bao nhiêu, bớt đẹp biết bao bởi tiếng chim cứ bị vắng dần. Biết bao loài trở nên tuyệt chủng. Tại sao con người có thể vô tình đến thế? Họ đầu độc chính môi trường sống của mình. Lũ chim cứ bị săn đuổi, không có đường thoát. Chúng và đàn của chúng rời rạc, tan tác. Chúng bay đi đâu, tìm nơi đâu chỗ trú ngụ? Chúng biết đến vùng đất nào để sinh tồn, khi chỗ nào cũng thấy bẫy giăng ra, hiểm họa có thể ập đến?

Tự nhiên tôi thấy việc làm của bố có ý nghĩa. Những cử chỉ dịu dàng của ông với thiên nhiên, ít nhất là trong ngôi vườn nhà mình đã để lại trong tôi bài học sâu sắc. Rằng, con cá bơi dưới nước thì yêu nước, con chim ca yêu bầu trời. Con người ngoài yêu đồng loại, thì phải yêu cả tự nhiên nữa. Yêu lấy các loài chim nhỏ bé là ta đã yêu những điều giản dị. Biết quý những điều giản dị, là trái tim ta đã thật sự biết rung động trước ngay cả một tiếng lá rơi, một tiếng chim hót trong chiều bình yên.

Có lẽ, trong tâm hồn những người già, sự thâm trầm của họ trở nên “vô lý” trong cuộc đời này, khi mà những người trẻ chọn cách sống thực dụng, ăn xổi. Họ không đủ nhẫn nại để học được cách lắng nghe người khác, nghe thiên nhiên thầm thì. Bố tôi đã vơi bệnh vì yêu tiếng chim. Đó không chỉ là bệnh viêm khớp, mà cả bệnh mất ngủ triền miên cũng được xua tan bởi ông đã chạm tay được vào sự kỳ diệu của tự nhiên. Ông quan sát chim và nghe tiếng chúng, trò chuyện với chúng. Rồi lại có những ngày bố đi dọc bờ đê để nghe tiếng những lũy tre rì rào, tiếp thêm năng lượng từ tiếng của tự nhiên. Bố đã dạy các con về bài học giá trị. Khi nhiều người dần trở nên ích kỷ, chỉ biết mỗi bản thân mình, thì mỗi lần chạm tay được vào thiên nhiên, với mối giao cảm nồng nàn, chúng ta có thể cứu được tiếng chim.

Khoan nói đến những cống hiến to tát, khoan bàn đến những chuyện vĩ đại, sao chúng ta không thử ngồi lắng nghe tiếng thở của tự nhiên, tiếng động cựa của sự sinh sôi trong từng kẽ lá? Chúng ta sẽ thấy thiên nhiên sinh động và có hồn, vượt qua sự tưởng tượng của con người. Và biết đâu ở trong đó, chúng ta học được những bài học quý giá.

Bố tôi đã dạy tôi cách yêu tự nhiên. Trong suốt tuổi thơ của mình, tôi đã du dương với cánh chuồn chuồn, cánh bướm… Tôi đã thả ước mơ theo con diều vào bầu trời. Ở đó, thiên nhiên cho tôi bài học nhẫn nại và biết yêu, ngay cả tiếng động của của một mầm xanh nhỏ. Bạn thử một lần lắng nghe thiên nhiên thầm thì mà xem, bạn sẽ nhận ra biết bao điều cần khám phá.

(Theo Nguyễn Văn Học, *https://baohaiduong.vn/chuyen-trang/van-nghe/tan-van/thien-nhien-day-nhung-dieu-ky-dieu*)

**Câu 1.**Văn bản trên thuộc thể loại gì?  
**Câu 2.** Xác định nội dung của văn bản trên.

**Câu 3.** Nhận xét về tác dụng của những câu hỏi tu từ trong đoạn văn:

*Vâng, ở ngoài kia, đất lành… chim chết. Những chú chim bị săn đuổi bằng nhiều cách. Đôi bàn tay của một số người thực dụng, vì lợi nhuận đang tàn sát thiên nhiên. Điều đó đã khiến cuộc sống này buồn đi biết bao nhiêu, bớt đẹp biết bao bởi tiếng chim cứ bị vắng dần. Biết bao loài trở nên tuyệt chủng. Tại sao con người có thể vô tình đến thế? Họ đầu độc chính môi trường sống của mình. Lũ chim cứ bị săn đuổi, không có đường thoát. Chúng và đàn của chúng rời rạc, tan tác. Chúng bay đi đâu, tìm nơi đâu chỗ trú ngụ? Chúng biết đến vùng đất nào để sinh tồn, khi chỗ nào cũng thấy bẫy giăng ra, hiểm họa có thể ập đến?*

**Câu 4**. Theo tác giả, trong văn bản trên, thiên nhiên đem đến những bài học kì diệu nào?

**Câu 5.** Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Thể loại: Tản văn.

**Câu 2**: Nội dung của văn bản: Từ tình yêu thiên nhiên của người bố, nhân vật trữ tình hiểu rằng thiên nhiên mang đến cho cuộc sống con người những điều kì diệu và con người cần phải yêu quý, trên trọng thiên nhiên.

**Câu 3:**Những câu hỏi tu từ trong đoạn văn: Tại sao con người có thể vô tình đến thế?Chúng bay đi đâu, tìm nơi đâu chỗ trú ngụ? Chúng biết đến vùng đất nào để sinh tồn, khi chỗ nào cũng thấy bẫy giăng ra, hiểm họa có thể ập đến?

* Tác dụng của những câu hỏi tu từ:

+ Thu hút sự chú ý của người đọc về vấn đề, tăng giá trị biểu cảm.

+ Nhấn mạnh sự tàn ác, sự vô tình của con người trong cách ứng xử với thế giới tự nhiên, trong việc đuổi cùng giết tận các loài chim. Đồng thời, đây cũng là những câu hỏi thức tỉnh con người hãy yêu quý tự nhiên.

**Câu 4:** Theo tác giả, trong văn bản, thiên nhiên mang đến những bài học kì diệu:Bài học nhẫn nại và biết yêu: yêu thiên nhiên, yêu những vẻ đẹp bình dị, tình yêu thương với các loài sinh vật; sự trân trọng, nâng niu và giữ gìn thế giới tự nhiên.

**Câu 5**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung:

- Ý nghĩa của hình ảnh thiên nhiên đối với con người.

- Những việc cần làm để bảo vệ thiên nhiên.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 4**

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**CƯỚC CHÚ, TÀI LIỆU THAM KHẢO, TỪ HÁN VIỆT**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Đặc điểm, chức năng của cước chú và cách ghi cước chú**

**\*Đặc điểm:**

*- Xuất hiện trong phần chính của trang hoặc của văn bản thông tin (nhất là văn bản khoa học), văn bản nghị luận và văn bản văn học cổ được đời sau in lại.*

**\*Chức năng:***Giúp người đọc nắm bắt chính xác những thông tin, thông điệp, ý nghĩa của văn bản.*

**\*Cách ghi cước chú:**

***Bước 1.*** *Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích: bằng chữ số hoặc dấu hoa thị.*

***Bước 2.***

***1. Vị trí đặt cước chú:*** *Cuối văn bản hoặc ở chân trang.*

**2. Các thành phần của cước chú:**

*- Kí hiệu đánh dấu đối tượng;*

*- Tên đối tượng;*

*- Dấu hai chấm;*

*- Nội dung giải thích.*

**2. Cách xác định nhanh nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt**

- **Bước 1:** Tách từng từ đó ra thành các yếu tố riêng biệt để xem xét.

- **Bước 2:** Tập hợp những từ đã biết có một trong các yếu tố của từ được tách ở trên và xếp chúng vào các nhóm khác nhau.

- **Bước 3:** Dựa vào nghĩa chung của một vài từ đã biết trong mỗi nhóm để suy ra nghĩa của từng yếu tố, từ đó, bước đầu xác định nghĩa của từ có yếu tố Hán Việt muốn tìm hiểu.

**B. LUYỆN TẬP**

**1. CƯỚC CHÚ, TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Bài tập 1:**Đọc lại văn bản *Câu chuyện về con đường* trong SHS tr.74-75 và thống kê các cước chú trong văn bản vào các cột phù hợp trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Từ ngữ được giải thích | Thông tin miêu tả, giải thích |
| .. | ... | ... |

**Gợi ý bài tập 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Từ ngữ được giải thích | Thông tin miêu tả, giải thích |
| 1. | *Đường cái quan* | Từ dùng thời trước, chỉ đường tương đối rộng, làm trục giao thông chính giữa các địa phương trong nước. |
| 2. | ... | ... |

**Bài tập 2.Đọc văn bản sau và tìm nội dung em thấy cần cước chú**

**Cảnh ngày xuân**

*Ngày xuân con én đưa thoi,*  
*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*  
*Cỏ non xanh tận chân trời,*  
*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*  
*Thanh minh trong tiết tháng ba,*  
*Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh.*  
*Gần xa nô nức yến anh,*  
*Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.*  
*Dập dìu tài tử, giai nhân,*  
*Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*  
*Ngổn ngang gò đống kéo lên,*  
*Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.*  
*Tà tà bóng ngả về tây,*  
*Chị em thơ thẩn dan tay ra về.*  
*Bước dần theo ngọn tiểu khê,*  
*Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.*  
*Nao nao dòng nước uốn quanh,*  
*Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du)

**Gợi ý bài tập 2:**

**Nội dung cần cước chú:**

**-** *thiều quang, thanh minh, đạp thanh, yến anh, tài tử giai nhân, áo quần như nêm, vàng vó, tiểu khê, dịp.*

**Bài tập 3. Quan sát văn bản và trả lời câu hỏi**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**a.**Các cước chú (“tam bản”, “chài”) và tài liệu tham khảo trong văn bản có mục đích gì?

b. Em thấy có cần chú thích thêm những từ ngữ, kí hiệu nào khác trong văn bản không?

**Gợi ý bài tập 3:**

a. Các cước chú (“tam bản”, “chài”) trong văn bản có mục đích giải thích cho từ ngữ trong văn bản có thể chưa rõ cho người đọc. Tài liệu tham khảo có mục đích khẳng định các nội dung trong văn bản được tác giả nghiên cứu, tìm hiểu cặn kẽ, đồng thời giúp độc giả có thể tìm đọc các tài liệu đó để mở rộng thêm kiến thức.

b. Không cần có thêm chú thích cho những từ ngữ, kí hiệu khác trong văn bản. Vì các từ ngữ trong văn bản đều là từ phổ thông, rõ nghĩa.

**2. TỪ HÁN VIỆT**

**Bài tập 1: Xác định nghĩa của các tiếng được in nghiêng trong các từ Hán Việt dưới đây.**

Mẫu: *trường* kì, *trường* sinh, *trường* kiếm, *trường* thành

*trường* là dài.

1. *tiên* đoán, *tiên* lượng, *tiên* phong

2. *hiếu* thắng, *hiếu* chiến, *hiếu* kì, *hiếu* học

3. *hậu* kì, *hậu* chiến, *hậu* phương, *hậu* quả

4. *đa* số, *đa* chiều, *đa* nghĩa, *đa* diện, *đa* cạnh

5. *thiểu* số, *thiểu* năng, *giảm* thiểu

6. *lộ* giới, đại *lộ*, quốc *lộ*

7. *tối* thiểu, *tối* đa, *tối* đơn giản, *tối* hậu thư

8. *cung* văn hoá, *cung* thiếu nhi, *cung* điện, *cung* trăng

9. *khán* giả, *khán* phòng, *khán* đài, *khán* xuân lầu

10. *nhân* sĩ, *nhân* dân, *nhân* loại, *nhân* ái

**Gợi ý bài tập 1:**

1. *tiên* là trước.

2. *hiếu* là thích.

3. *hậu* là sau.

4. *đa* là nhiều.

5. *thiểu* là ít.

7. *tối* là mức cao nhất.

8. *cung* là nhà.

9. *khán* là xem, nhìn.

10. *nhân* là người.

*Bài tập 2: Em chọn từ ngữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống.*

*1. Ngày bắt đầu năm học mới, gọi là ngày…(khai trường, khai trương).*

*2. Người chơi đấm bốc gọi là….(võ sĩ, võ đấu).*

*3. Nhà máy dệt kim Vinh mang tên Hoàng Thị Loan - ….chủ tịch Hồ Chí Minh (thân mẫu, mẹ).*

*4. Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và …(phu nhân, vợ).*

*5. Lễ kết thúc năm học gọi là lễ…(bế giảng, bế mạc).*

*6. Người coi thi trong các cuộc thi ở trường gọi là….(giám thị, giám trường).*

*7. Người đoạt giải nhất trong các cuộc thi sắc đẹp gọi là…(hoa hậu, hoàng hậu).*

*8. Lúc…ông cụ còn dặn con cháu phải yêu thương nhau. (lâm chung, sắp chết).*

*9. Con cái cần phải nghe lời…của cha mẹ. (giáo huấn, dạy bảo)*

*10. Nơi mọi người xem bóng đá ở sân vận động gọi là…(khán đài, khán phòng).*

**Gợi ý bài tập 2:**

1. khai trường

2. võ sĩ

3. thân mẫu

4. phu nhân

5. bế giảng

6. giám thị

7. hoa hậu

8. lâm chung

9. dạy bảo

10. khán đài

**Bài tập 3: Giải nghĩa các yếu tố các yếu tố Hán Việt sau:**

1. **bạch** (bạch cầu)

2. **cư** (cư trú)

3. **dạ** (dạ hương, dạ hội)

4. **hậu** (hậu vệ)

5. **hồi** (hồi hương, thu hồi)

6. **mộc** (thảo mộc, mộc nhĩ)

7. **tâm** (yên tâm)

8. **thảo** (thảo nguyên)

9. **thư** (thư viện)

10. **vấn** (vấn đáp)

**Gợi ý bài tập 3:**

1. **bạch** (bạch cầu): trắng

2. **cư** (cư trú): ở

3. **dạ** (dạ hương, dạ hội): đêm

4. **hậu** (hậu vệ): sau

5. **hồi** (hồi hương, thu hồi); về

6. **mộc** (thảo mộc, mộc nhĩ): cây

7. **tâm** (yên tâm): lòng

8. **thảo** (thảo nguyên): cỏ

9. **thư** (thư viện): sách

10. **vấn** (vấn đáp): hỏi

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 5**

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ QUY TẮC HOẶC LUẬT LỆ TRONG TRÒ CHƠI HAY HOẠT ĐỘNG**

**I**. **ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

**1. Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động**

- Giới thiệu được những thông tin cần thiết về trò chơi hay hoạt động (hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia).

- Miêu tả được quy tắc hoặc luật lệ trò chơi hay hoạt động.

- Nêu được vai trò, tác dụng của trò chơi hay hoạt động đối với con người.

- Nêu được ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động đó.

**2. Dàn ý chung của một bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động**

**a) Mở bài**

- Giới thiệu về trò chơi hay hoạt động (tên gọi, hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia).

**b) Thân bài:**

- Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động (cách chơi, luật chơi).

- Nêu tác dụng của trò chơi hạy hoạt động.

**c) Kết bài**

- Ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động đối với cuộc sống của con người.

**II.THỰC HÀNH VIẾT**

**Lập dàn ý rồi viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề bài sau:**

**ĐỀ 1. Tuổi thơ em có nhiều lần được cùng các bạn chơi trò chơi dân gian. Hãy viết bài văn giới thiệu về quy tắc, luật lệ trong một trò chơi mà em yêu thích.**

**ĐỊNH HƯỚNG: Giới thiệu trò chơi “Bịt mắt bắt dê”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước** | **Trả lời** |
| **Bước 1.Chuẩn bị** | **- Kiểu bài**: Bài văn thuyết minh giới thiệu quy tắc luật lệ của một trò chơi.  **- Đối tượng**: Trò chơi dân gian(nhảy lò cò, ô ăn quan, mèo đuổi chuột...)  **- Hình thức:** Viết bài văn bố cục ba phần.  **- Định hướng chọn đề tài**: **Trò chơi“Bịt mắt, bắt dê”** |
| **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý** | **2. 1.Tìm ý và lập dàn ý: Giới thiệu trò chơi “Bịt mắt bắt dê”**  **a. Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi**  **\* Đặt câu hỏi:**  **Câu 1.** Đó là hoạt động, trò chơi gì? Có nguồn gốc từ đâu?  **Câu 2**. Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Điều kiện để thực hiện trò chơi?( người chơi, dụng cụ đồ dùng cần chuẩn bị, địa điểm chơi)  **Câu 3**.Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?  **Câu 4.** Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy?  **Câu 5**. Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?  **\*Trả lời câu hỏi**  **Câu 1:**  Trò chơi bịt mắt bắt dê, thường là khoảng sân rộng không có vật sắc nhọn thường là sân nhà hoặc sân trường.  Trò chơi có nguồn gốc từ dân gian.  **Câu 2:**  **Mục đích của trò chơi:** vui chơi giải trí cùng các bạn sau thời gian học tập, làm việc căng thẳng mệt mỏi.  **Đối tượng tham gia**: Có thể mọi lứa tuổi nhưng thường chơi là trẻ em  **Điều kiện**: Người chơi từ 3 người trở lên, khăn bịt mắt, địa điểm chơi  **Câu 3: Trình tự tiến hành trò chơi**  **Mỗi nơi có cách riêng nhưng về cơ bản đảm bảo:**  + Chọn người chơi: 1 người đi bắt dê, người còn lại làm dê  + Tham gia đuổi bắt: Người bị bắt và được đoán trúng tên sẽ làm người bắt dê.  **Câu 4.** Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy?  *- Mắt phải được bịt kín*  *- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê*  *- Không được đi ra khỏi vòng tròn*  *- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.*  **Câu 5**. Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?  Đem lại sân chơi bổ ích cho trẻ thơ  + Được vui chơi giải trí, đem lại tiếng cười vui...  + Rèn luyện khả năng nghe, xác định phương hướng  + Sự kết nối bạn bè...  **+** Tránh được một số thói xấu của đời sống hiện đại ( nghiện games..)  **b. Dàn ý: Giới thiệu trò chơi : “Bịt mắt bắt dê**  **\* Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu khái quát trò chơi  **\* Thân bài:** Giới thiệu các quy tắc, luật lệ của trò chơi bịt mắt bắt dê:  + Giới thiệu nguồn gốc của trò chơi: Bắt nguồn từ Hi Lạp  **+ Đối tượng, địa điểm diễn ra trò chơi:** Chơi trò bịt mắt bắt dê thường là các bạn trẻ cùng độ tuổi  Diễn ra ở bất cứ không gian trống nào như sân nhà, sân trường....  **+ Quy định về cách chơi.**  *Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:*  **Cách 1:***Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho 1đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.*  **Cách 2:** *Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.*  ***\*Luật chơi trò bịt mắt bắt dê.***  *- Mắt phải được bịt kín*  *- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê*  *- Không được đi ra khỏi vòng tròn*  *- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.*  *(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi,NXB Kim Đồng,2014*  **\*Kết bài: Giá trị ý nghĩa của trò chơi.**  *Trò chơi*[*bịt mắt bắt dê*](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de)*giúp người chơi rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.* |
| **Bước 3:**  **Viết bài** | **Bài viết tham khảo về trò “Bịt mắt bắt dê”**  **a.Mở bài**  Tuổi thơ mỗi chúng ta ai cũng có những lần cùng các bạn vui chơi với những trò chơi dân gian mà mình yêu thích. Trong những trò chơi dân gian ấy thì trò chơi “ bịt mắt bắt dê” là một trò chơi, quen thuộc và gần gũi nhất là với các cô cậu học sinh chúng em.  **b.Thân bài**  **\* Nguồn gốc của trò chơi:** *Bịt mắt bắt dê* là tên gọi thân thuộc của tuổi thơ nhiều bạn, cái tên này bắt nguồn từ Hy Lạp cổ đại với cách gọi “**coppermosquito**” nghĩa là “muỗi đồng”. Trong tiếng Anh, người ta thường dùng**Blind-man's-buff** để chỉ về trò chơi dân gian vui nhộn này.  Bịt mắt bắt dê thích hợp cho mọi lứa tuổi đặc biệt là với trẻ con, do đó xuất hiện nhiều tại các vùng thôn quê Việt Nam, tại các hội làng cùng với kéo co, rồng rắn lên mây… Sự phổ biến của bịt mắt bắt dê còn được thể hiện qua tranh Đông Hồ với màu sắc tươi sáng, đường nét nhí nhảnh. Để thích hợp cho nhiều người hơn, bịt mắt bắt dê đã có nhiều phiên bản, luật chơi khác nhau để tăng thêm phần thú vị.  *\****Quy định về người chơi và các điều kiện cần chuẩn bị**  Trò chơi dân gian nói chung và bịt mắt bắt dê nói riêng thường không giới hạn số lượng người tham gia, tuy nhiên để cuộc vui trọn vẹn và tổ chức có trật tự nhất số lượng nên từ 3 - 15 người. Người tham gia nên đồng trang lứa để thêm công bằng hơn cho trò chơi.  Để chơi trò chơi dân gian này thì chỉ cần trang bị một vài sợi dây đủ dài để “bịt mắt" người đi tìm dê, có thể là vải màu tối chất liệu mềm mỏng hoặc đồ bịt mắt để ngủ, giúp cho mắt thoải mái mà vẫn hạn chế tầm nhìn của người chơi. Khi đã có người chơi, dây vải để bịt mắt thì chọn một địa điểm thích hợp là có thể cùng nhau vui chơi.  Bởi đây là một trò chơi dân gian mà số lượng người chơi, người cổ vũ đông nên cần tìm địa điểm tổ chức có không gian rộng, không có vật cản, nên là mặt cỏ hoặc nền đất để hạn chế chấn thương nếu vô tình té ngã. Tuy nhiên cũng cần giới hạn khoảng không gian chơi để không di chuyển quá xa, khiến người bị bịt mắt không thể “bắt dê".  Trước trận đấu thường sẽ phân chia để xem ai là người bịt mắt và ai là người trốn để không bị bắt. *Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:*  **Cách 1:**  *Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho 1đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.*  **Cách 2**  *Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.*  **\*Lưu ý luật chơi:** Dù chơi theo cách chơi nào thì trò “ bịt mắt bắt dê” cũng cần tuân thủ quy luật chung.  Người “bắt dê”mắt *mắt phải được bịt kín*, không được ti hí trong quá trình chơi và tìm kiếm xung quanh, bắt lấy một ai đó và đoán trúng tên của người đó. Người “làm dê”, cần luồn lách để không bị người bịt mắt bắt. Không được chạy ra khỏi khu vực được phân chia từ trước. *Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê Không được đi ra khỏi vòng tròn. Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.*  **c. Kết luận**  **Cuộc sống hiện đại hôm nay, bên cạnh những** trò chơi dân gian còn có nhiều trò chơi hiện đại hấp dẫn. Thế nhưng trò chơi dân gian bịt mắt bắt dê vẫn được mọi người yêu mến bởi ý nghĩa riêng của nó. Nếu ai đã từng chơi trò chơi thú vị này thì đều nhận thấy ý nghĩa lớn lao của nó:Trò chơi [bịt mắt bắt dê](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp người chơi rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết. Hơn nữa trong đời sống hiện đại hôm nay trò chơi này cũng góp phần gìn giữ phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân gian.Vì vậy mỗi chúng ta nhất là trẻ em cần trân trọng gìn giữ*.* |
| **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa** | Kiểm tra chỉnh sửa theo tiêu chí. |

**ĐỀ 2: Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động mà em và các bạn trong lớp quan tâm**

(GV có thể giao lập dàn ý theo nhóm, mỗi nhóm làm 01 đề và cử đại diện trình bày)

- HS thực hiện thao tác đã học trong SGK.

- HS có thể tham khảo bài làm sau:

1. **Bước 1: Chuẩn bị**

- Xác định đề tài:

+ Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết: *bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc*

*+* Xác định hoạt động mà em và các bạn trong lớp quan tâm: ‘Hoạt động thi văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11)

- Thu thập tài liệu: Từ kế hoạch của nhà trường,từ thực tế quan sát và những trải nghiệm của bản thân.

**2**.**Bước 2:Tìm ý và lập dàn ý**

**- Tìm ý: HS điền vào phiếu ý tưởng:**

|  |
| --- |
| **Ý tưởng của tôi về bài: Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động** |
| - Một số quy tắc trong cuộc thi:  + Về đối tượng tham gia  +Về chủ đề  + Về trang phục  + Về kinh phí  + Về kế hoạch tập luyện,..  - Một vài lưu ý đặc biệt: Không tập quá muộn, không chia bè phái, không lãng phí,... |

***- Lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của một bài văn, gồm:***

*\*Mở đầu: Nêu tên hoạt động, lí do giới thiệu quy tắc, hoạt động.*

*- Giới thiệu quy tắc trong hoạt động thi văn nghệ Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.*

*- Lí do: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, hưởng ứng phong trào thi văn nghệ của nhà trường. Đóng vai trò lớp trưởng, tôi xin đưa ra một số quy tắc trong hoạt động thi văn nghệ Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.*

*\*Phần chính:*

- Giới thiệu vắn tắt mục đích, bối cảnh, thời gian không gian diễn ra hoạt động và sự cần thiết thực hiện hoạt động theo quy tắc

+ Mục đích: *Các tiết mục văn nghệ đặc sắc tri ân các thầy, cô; chọn HS có năng khiếu vào đội văn nghệ nhà trường; thúc đẩy phong trào thi đua giữa các lớp.*

*+ Bối cảnh: sân khấu ngoài trời hoặc nhà đa năng*

*+ Thời gian: Các buổi chiều 15, 16/11; chung kết 20/11*

- Trình bày các điều khoản/nội dung của quy tắc hay luật lệ:

+ Về đối tượng tham gia: HS trong trường đều có quyền tham gia, khuyến khích HS có năng khiếu. Trong lớp chúng ta, tôi đề nghị những bạn này:.... các bạn có thể đăng kí bổ sung vào danh sách để lớp có đội văn nghệ chất lượng.

+ Về chuẩn bị nội dung tiết mục: Về chủ đề: Có thể là các chủ đề về thầy, cô, mái trường, quê hương, đất nước; khuyến khích các chủ đề thầy, cô và mái trường. Về hình thức biểu diễn: hát, múa, nhảy, nhạc cụ,...

+ Về tập luyện: Các bạn tham gia tập luyện sau giờ học, thời gian tập khoảng 30 phút, buổi chiều nghỉ hoặc cuối tuần. Lưu ý, cần nghiêm túc trong quá trình tham gia tập luyện.

+ Về trang phục: Phù hợp với tiết mục, phù hợp với môi trường học đường, lứa tuổi học sinh; trang phục cần lịch sự, kín đáo; tránh những trang phục phản cảm, quá hở hang hoặc không phù hợp.

+ Về kinh phí: quỹ lớp chi tiền trang phục.

+ Về chuẩn bị đạo cụ. Ngoài trang phục, đạo cụ cũng là thứ mà bạn cần chuẩn bị. Đạo cụ sẽ giúp bạn dễ dàng thể hiện động tác, truyền tải nội dung cũng như thông điệp đến khán giả một cách rõ ràng hơn.

+ Chuẩn bị tập duyệt sân khấu. Cuối cùng, trước buổi biểu diễn chính thức, bạn cần đến kiểm tra sân khấu. Nếu sân khấu quá nhỏ hoặc quá lớn, bạn sẽ chủ động phân chia lại bố cục, đội hình để tạo nên sự cân đối khi biểu diễn chính thức.

++ Một vài lưu ý đặc biệt: Không tổ chức tập quá muộn; không tập buổi tối; không chia bè kết phái; Không lạm dụng kinh phí của lớp.

\**Kết thúc*:

- Khẳng định ý nghĩa của việc tuân thủ quy tắc/luật lệ

- Đưa ra khuyến nghị đối với người đọc nếu có

**Bước 3. Viết bài**

**Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa**

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

**Những thứ cần chuẩn bị cho một tiết mục văn nghệ**

Các bạn thân mến! Theo yêu cầu của cô phụ trách đội, lớp chúng ta cũng như các lớp khác cần có một tiết mục văn nghệ để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. Để có được một tiết mục văn nghệ hay và đặc sắc, chúng ta cần phải cần chuẩn bị rất nhiều thứ. Vậy, các bạn hãy cùng tôi tìm hiểu xem những thứ cần phải chuẩn bị cho một tiết mục văn nghệ là gì?  
  Các bạn lưu ý buổi mít tinh chào mừng 20/11 được tổ chức trang trọng tại sân khấu ngoài trời (sân trường), có nhiều khách mời, các thầy, cô và đông đảo các bạn HS tham gia. Vì vậy, chúng ta cần chuẩn bị thật chu đáo để thể hiện sự biết ơn đối với công lao dạy dỗ của thầy cô cũng như thể hiện hoạt động phong trào tích cực của lớp, góp phần vào sự thành công của buổi lễ. Vì thế, tôi xin tóm lược mấy lưu ý sau để mọi người chuẩn bị tốt tiết mục văn nghệ quan trọng này:

Thứ nhất: đối tượng tham gia: HS trong trường đều có quyền tham gia, khuyến khích HS có năng khiếu. Trong lớp chúng ta, tôi đề nghị những bạn này:.... các bạn có thể đăng kí bổ sung vào danh sách để lớp có đội văn nghệ chất lượng.

Thứ hai: Chuẩn bị nội dung tiết mục. Đầu tiên, bạn cần phải xác định mình sẽ lựa chọn hình thức nghệ thuật nào để biểu diễn, ca, múa, hát hay kịch. Tiếp đó, bạn sẽ chọn bài hát chính hoặc câu chuyện chính để xây dựng nội dung theo cách cảm nhận của mình. Lưu ý, tiết mục cần đúng với chủ đề thầy, cô và mái trường.

Thứ ba: Luyện tập nội dung tiết mục. Sau khi đã xác định được mình sẽ biểu diễn gì, bằng hình thức nào, bạn sẽ bắt đầu luyện tập nội dung. Thông thường khi lên sân khấu, do ảnh hưởng tâm lý nên nhiều người thường bị quên bài. Vậy nên việc luyện tập nội dung một cách kỹ lưỡng là điều thật sự cần thiết.Các bạn tham gia tập luyện sau giờ học, thời gian tập khoảng 30 phút, buổi chiều nghỉ hoặc cuối tuần.

Thứ tư: Chuẩn bị trang phục. Trang phục là một trong những yếu tố không thể thiếu, đóng vai trò quan trọng tạo nên sự thành công của tiết mục. Tùy nội dung, bạn sẽ chọn trang phục cho phù hợp. Bên cạnh nội dung, trang phục còn phải phù hợp với không gian và tính chất của chương trình; tránh những trang phục phản cảm, quá hở hang hoặc không phù hợp.

Thứ năm: Chuẩn bị đạo cụ. Ngoài trang phục, đạo cụ cũng là thứ mà bạn cần chuẩn bị. Đạo cụ sẽ giúp bạn dễ dàng thể hiện động tác, truyền tải nội dung cũng như thông điệp đến khán giả một cách rõ ràng hơn.

Thứ sáu:Chuẩn bị tập duyệt sân khấu. Cuối cùng, trước buổi biểu diễn chính thức, bạn cần đến kiểm tra sân khấu. Nếu sân khấu quá nhỏ hoặc quá lớn, bạn sẽ chủ động phân chia lại bố cục, đội hình để tạo nên sự cân đối khi biểu diễn chính thức.

Cuối cùng, về kinh phí: quỹ lớp chi tiền trang phục.

Một vài lưu ý đặc biệt: Không tổ chức tập quá muộn; không tập buổi tối; không chia bè kết phái; Không lạm dụng kinh phí của lớp.

Trên đây là những thứ cần chuẩn bị khi tham gia tiết mục văn nghệ mà bạn cần nhớ để có được tiết mục thành công. Điều này tôi đã rút ra được sau nhiều lần được tham gia các tiết mục văn nghệ dự thi cấp huyện, tỉnh. Hi vọng nó sẽ có ích và giúp tiết mục văn nghệ của chúng ta để lại ấn tượng sâu sắc trong buổi lễ.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI 6**

**LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 9**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:**Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***20*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ in đậm, số thứ tự và dấu gạch đầu dòng trong văn bản.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.  - Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3TN | 4TN  1TL | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **VIẾT** | Viết bài văn thuyết minh | **Nhận biết**:  - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài văn thuyết minh.  - Biết rõ đối tượng thuyết minh.  **Thông hiểu**:   * Xác định được các đặc điểm, khía cạnh của đối tượng cần triển khai * Biết sắp xếp các ý theo trật tự hợp lí để làm sáng tỏ đối tượng thuyết minh.   **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt,... **Vận dụng cao**:  - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.  - Có sáng tạo trong diễn đạt làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN, 1TL** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**\*Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Ai ơi mồng 9 tháng 4**

*"Ai ơi mồng chín tháng tư  
Không đi hội Gióng cũng hư mất đời"*

**Từ xưa người Kẻ Chợ đã có câu ngạn ngữ: “Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ vào ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.**

Thánh Gióng - Phù Đổng Thiên Vương một trong bốn vị thánh bất tử trong tâm tưởng người Việt. Bác Hồ kính yêu đã dành nhiều mĩ từ khi nhắc tới người anh hùng dân tộc này: *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”*(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960).

Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương. Cố Viên, tức vườn cũ nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã dẫm phải vết chân ông Đổng, tảng đá có dấu chân thần cũng ở vườn này. Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, tên cũ là rừng Trại Nòn, là nơi Ngài được sinh ra, hiện tại sau toà miếu còn có một ao nhỏ, giữa ao có gò nổi, trên gò có một bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn người anh hùng. Đền Mẫu nơi thờ mẹ Gióng, xây ở ngoài đê. Đặc biệt, đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh, vốn được xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh. Trong đền có tượng Thánh, sáu tượng quan văn, quan võ chầu hai bên cùng hai phỗng quỳ và bốn viên hầu cận.

Từ mồng 1 tháng 3 đến mồng 5 tháng 4 âm lịch là thời gian chuẩn bị lễ hội. Hội bắt đầu từ ngày mồng 6, trong những ngày này dân làng tổ chức lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay (cơm cà) lên đền Thượng. Mồng 8 có lễ rước nước từ đền Hạ về đền Thượng tượng trưng cho việc tôi luyện vũ khí trước khi đánh giặc. Mồng 9 vào chính hội có múa hát thờ, có hội trận và lễ khao quân. Hát thờ diễn ra trước thuỷ đình phía trước đền Thượng do phường hát ải Lao và hội Tùng Choặc biểu diễn chủ yếu là hát dân ca. Hội trận mô phỏng lại cảnh Thánh Gióng đánh giặc tại cả một khu vực cánh đồng rộng lớn (khoảng 3km) gọi là Soi Bia. 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục thật đẹp tượng trưng cho 28 đạo quân thù. 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quấn xà cạp là quân ta. Đi đầu đám rước là dăm ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ đi dọn đường tượng trưng cho đạo quân mục đồng. Theo sau là ông Hổ từng giúp Thánh phá giặc. Trong đám rước còn có cả ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cổ mặc áo xanh lĩnh xướng. Tại Soi Bia còn có cả đánh cờ người. Trong khi ông hiệu cờ đang say sưa múa cờ thì dân chúng xem hội chia những những đồ tế lễ. Họ tin rằng như vậy đã được Thánh ban lộc, những vật dụng kia sẽ đem lại may mắn cho cả năm trời. Đám rước đi đến tận Đổng Viên, đi đến đâu cờ quạt tưng bừng đến đấy. Vào ngày mồng 10, vãn hội có lễ duyệt quân tạ ơn Thánh. Ngày 11 làm lễ rửa khí giới và ngày 12 lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất.

Lễ hội Gióng không chỉ làm người xem được chứng kiến các nghi thức của một hệ thống lễ với các thao tác thuần thục mang tính nghệ thuật và biểu trưng cao mà còn là dịp để mỗi người Việt Nam có thể cảm nhận mối quan hệ nhiều chiều “tình làng nghĩa xóm”, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa thực tại và hư vô, thiêng liêng và trần thế,... Tất cả đều được gìn giữ là một tài sản vô giá lưu truyền mãi về sau. […]

(TheoAnh Thư, Báo điện tử *Hà Nội mới*, ngày 07/4/2004)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

A. Nghị luận

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Miêu tả

**Câu 2**. Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện chính nào?

A. Ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh)

B. Các lễ hội ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ

C. Lễ hội Gióng

D. Khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng - 05/01/1960

**Câu 3**. Địa điểm diễn ra sự kiện chính được nói đến trong đoạn trích là:

A. Kẻ Chợ

B. Làng Gióng

C. Khu vực đồng bằng Bắc Bộ

D. Đền Mẫu

**Câu 4.** Sa pô của văn bản (phần in đậm sau nhan đề) có tác dụng gì?

A. So sánh ngày hội Thánh Từa và ngày hội Gióng.

B. Thu hút sự chú ý của người đọc, nhấn mạnh sự kiện ngày hội thánh Từa.

C. Thu hút người đọc, định hướng nội dung chính của văn bản.

D. Kể lại diễn biến lễ hội Gióng.

**Câu 5.** Đâu **không** phải lời trích dẫn trực tiếp trong văn bản?

A. *"Ai ơi mồng chín tháng tư  
 Không đi hội Gióng cũng hư mất đời"*

B. *“Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”.*

C. “*tình làng nghĩa xóm”*

D. *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”*(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960).

**Câu 6**. Đâu **không** phải nghi lễ trong lễ hội Gióng?

1. Rước nước từ đền Hạ về đền Thượng
2. Hát thờ
3. Rước cơm chay
4. Chia đồ tế

**Câu 7.**Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.

B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mĩ và tính hư cấu hơn.

C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.

D. Văn bản thể hiện rõ hơn nét văn hoá của người dân làng Phù Đổng.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Theo em, lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa gì?

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của những trích dẫn, chú thích được sử dụng trong văn bản.

**Câu 10.** Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử (về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 đang đến gần, trường em tổ chức rất nhiều hoạt động chào mừng ngày lễ lớn này. Với vai trò là người đảm nhiệm một trong số những hoạt động đó, em hãy viết một văn bản thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động mà em đảm nhiệm.

**D. ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **B** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** |   ***Hướng dẫn chấm****:* Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. | 3.5 |
| **8** | Lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa:  - Lễ hội nhằm tôn vịn công lao của người anh hùng làng Gióng - biểu tượng cho ý chí chống giặc ngoại xâm, cho bản chất kiên cường bất khuất, khát vọng hòa bình của dân tộc, gợi nhắc truyền thống lịch sử oai hùng của cha ông.  - Lễ hội giúp mỗi người cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, linh thiêng và trần thế...  ***Hướng dẫn chấm***:  - *Trả lời đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 điểm*  *- Không trả lời: 0 điểm* | 0.5 |
| **9** | Những trích dẫn, chú thích được sử dụng trong văn bản:  - Trích dẫn ca dao dân gian: *"Ai ơi mồng chín tháng tư/ Không đi hội Gióng cũng hư mất đời";* trích dẫn câu ngạn ngữ của người Kẻ Chợ*:* ***“****Nắng ông Từa, mưa ông Gióng****”.***  - Trích dẫn trực tiếp câu nói của Bác Hồ về người anh hùng thánh Gióng: *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”.*  *-* Chú thích chính văn: (tức Từ Đạo Hạnh);(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960); (Phật Thích Ca – Lão tử – Khổng tử);(cơm cà); (khoảng 3km).  \*Tác dụng của những trích dẫn trực tiếp và chú thích chính văn này: Những kiểu trích dẫn, chú thích này mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, sinh động, phong phú nội dung thông tin ở các đoạn văn.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,5 điểm*  *- Trả lời sơ sài: 0,25 điểm*  *- Không trả lời: 0 điểm* | 1.0 |
| **10** | Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lối ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:  - Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…  - Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đức xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:****Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4.0** |
|  |  | **Viết bài văn thuyết mình về một quy tắc hoặc luật lệ trong một hoạt động Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.** |  |
| *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh*  - Mở đầu: Nêu tên hoạt động, lí do giới thiệu quy tắc hoạt động;  - Phần chính: Tập trung thuyết minh các điều khoản trong quy tắc, luật lệ của hoạt động giúp người tham gia hiểu được và tuân thủ;  - Kết thúc: Khẳng định lại quy tắc, nhận định về độ tin cậy, ý nghĩa thực tế của quy tắc hoạt động. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh*  Thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong một hoạt động Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. | 0.25 |
| *c. Triển khai, làm rõ đối tượng thuyết mình*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần làm sáng tỏ quy tắc/luật lệ trong một hoạt động cần thuyết mình; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \*Dẫn dắt và nêu vấn đề thuyết minh  ***Hướng dẫn chấm****: giới thiệu vấn đề cần thuyết mình: 0,5 điểm.* | 0.5 |
| \*Lần lượt giới thiệu mục đích, bối cảnh, thời gian không gian diễn ra hoạt động và sự cần thiết thực hiện hoạt động theo quy tắc; trình bày các điều khoản/nội dung của quy tắc hay luật lệ; một vài lưu ý đặc biệt (nếu có) | 1.5 |
| \*Người viết thể hiện những kinh nghiệm của bản thân, nhắc người đọc lưu ý, tránh sai lầm thường vấp phải.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
| *e. Sáng tạo*  Cung cấp kiến thức phong phú về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Chương trình Ngữ văn 2018.

- SGK, SGV *Ngữ văn 7, KNTTVCS*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung các Modun tập huấn của Bộ GD&ĐT.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

- *Bồi dưỡng ngữ văn 7*, Thanh Mai (chủ biên), NXB Giáo dục, 2022.